ĐẶNG THỊ OANH (chủ biên)
PHẠM THỊ THU HÀ - ĐẶNG THỊ MAI
BÙI MINH THƯ - ĐẶNG NGỌC HÙNG

Hoa Ban

Trong đời sống văn hóa của người Thái ở Điện Biên



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

ĐẶNG THỊ OANH (chủ biên)
PHẠM THỊ THU HÀ - ĐẶNG THỊ MAI - BÙI MINH THƯ
ĐẶNG NGỌC HÙNG

HOA BAN
TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI THÁI Ở ĐIỆN BIÊN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
HÀ NỘI - 2007

SÁCH ĐƯỢC XUẤT BẢN VỚI SỰ TÀI TRỢ CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ THỤY ĐIỂN - VIỆT NAM.

PUBLISHED BY THE SPONSORSHIP OF THE SWEDISH - VIETNAMESE FUND FOR THE PROMOTION OF CULTURE.

LỜI NÓI ĐẦU

Viết về hoa ban Tây Bắc, GS.TSKH Tô Ngọc Thanh đã cho rằng: *"Ở nước ta nhiều nơi có hoa ban nhưng không nơi nào hoa ban lại nhiều và trắng trong, trinh bạch như ở Tây Bắc. Vì thế mặc nhiên hoa ban đã trở thành biểu tượng của vùng đất ngút ngàn trùng xa này"*. Điện Biên là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc, nơi đây, từ lâu hoa ban đã gắn bó mật thiết với đời sống của đồng bào các dân tộc, đặc biệt là dân tộc Thái. Người Thái có nhiều món ăn rất ngon được chế biến từ hoa ban và nhiều phong tục, tập quán, lễ hội liên quan đến hoa ban. Trong kho

tàng văn học nghệ thuật của họ, hình tượng hoa ban chiếm vai trò đáng kể, nó thường tượng trưng cho những vẻ đẹp lý tưởng trong tâm hồn, tính cách con người.

Hiện nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau, những rừng ban ở Điện Biên xưa kia ngút ngàn là thế mà giờ đây đã dần mất đi, những phong tục tập quán về hoa ban cũng đang dần bị mai một. Xót xa trước thực trạng này, thấm thía những giá trị văn hóa của hoa ban trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần của con người, hơn nữa, lại sẵn lòng yêu mến hoa ban, nên chúng tôi đã lựa chọn vấn đề: "*Hoa ban trong đời sống văn hoá của người Thái ở Điện Biên*" để sưu tầm, nghiên cứu, với hy vọng khơi dậy lòng tự hào của bà con dân tộc Thái về hoa ban, từ đó cùng với họ góp một phần nhỏ bé vào việc bảo vệ rừng ban, bảo tồn và lưu truyền những giá trị

văn hoá từ hoa ban - một loại hoa diệu kỳ mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho con người, cho núi rừng Tây Bắc.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu chúng tôi nhận được sự giúp đỡ của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên, GS.TSKH Tô Ngọc Thanh, TS Trần Hữu Sơn (Sở Văn hóa Thông tin Lào Cai), ông Lại Quang Trung, bà Trần Minh Thư (Sở Văn hóa Thông tin Điện Biên), ông Lò Ngọc Duyên (Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Điện Biên), ông Lò Văn Pánh, ông Hoàng Tam Khọi, nhà nhiếp ảnh Hùng Tráng và đông đảo bà con dân tộc Thái ở Điện Biên. Chúng tôi xin trân trọng gửi tới các cơ quan, đoàn thể, các nhà khoa học và bà con dân tộc Thái ở Điện Biên lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất! Đặc biệt, chúng tôi xin cảm ơn Quỹ Phát triển văn hóa Thụy Điển - Việt

Nam, Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc đã giúp chúng tôi xuất bản cuốn sách này!

Nghiên cứu, sưu tầm các di sản văn hoá dân gian vốn là một công việc vô cùng khó khăn, mà khả năng nghiên cứu của các thành viên trong nhóm lại có hạn, nên chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các nhà khoa học, các nghệ nhân và bạn đọc gần xa.

Điện Biên, tháng 11 năm 2005

CHƯƠNG I

MỘT VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA CÂY HOA BAN TRONG MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN, TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI THÁI Ở ĐIỆN BIÊN

Nói tới hoa ban, người ta thường hướng về Tây Bắc - miền đất dịu ngọt giàu bản sắc văn hóa, mảnh đất với chiến thắng Điện Biên "*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*", quê hương của những rừng ban trắng muốt trải dài đến tận chân trời. Có thể nói ở mảnh đất này, hoa ban đã trở thành một tín hiệu đặc thù biểu hiện bản sắc văn hóa của thiên nhiên và con người Tây Bắc.

I. ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY BAN

Cây ban là một loại cây thân gỗ có thể cao đến hơn chục mét. Hoa năm cánh, hình cánh bướm, màu trắng hay màu tím. Lá ban rất xanh tốt, có hình

móng chân bò. Ban là một loại cây có sức sống mãnh liệt, có thể mọc trên núi cao hay khe sâu, mùa mưa hay mùa khô vẫn phát triển rất nhanh. Nhiều năm ở Điện Biên xảy ra cháy rừng, mặc dù bị lửa thui trụi cả lá nhưng cây ban vẫn hồi sinh nhanh chóng. Quả ban giống như quả bồ kết, khi quả già khô, hạt được tách ra theo gió bay xa, phát tán đi muôn nơi. Hạt ban đậu ở đâu là có thể nảy mầm đâm rễ và phát triển xanh tốt ở đó. Vì thế nên những người làm lâm nghiệp ở Điện Biên gọi cây ban là loại cây tiên phong.

Lá cây ban xanh tốt nhiều tháng trong năm, mùa xuân cây ban đâm chồi nảy lộc, nở hoa kết quả, mùa hè cây ban nhanh chóng hút khí ẩm của đất trời để xòe rộng cành, xanh thêm lá. Vào cuối hè, lá ban chuyển màu xanh sẫm hơn, sang thu lá ngả dần sang màu vàng úa rồi theo những trận gió heo may lá rụng rơi đầy gốc. Đến cuối đông, cây ban đã rụng gần hết lá trơ lại những cành khẳng khiu gầy guộc đan chéo vào nhau. Trên những cành khẳng khiu này đã lấm tấm những mầm non của nụ và lộc. Chúng đang chờ những cơn mưa tới để hút lấy hơi ẩm, hút lấy tiết xuân mà đâm chồi nảy nụ bừng nở một mùa hoa.

Hoa ban ở Điện Biên mỗi năm chỉ nở một lần vào mùa xuân. Núi rừng Điện Biên vào xuân khoác

trên mình tấm áo của ngàn hoa đua hương khoe sắc: hoa mơ, hoa mận, hoa đào, hoa chanh, hoa bưởi, hoa phong lan.... nhưng ngút ngàn hơn cả vẫn là hoa ban. Hoa ban ở đây lạ lắm, hoa nở thành rừng trắng muốt phủ kín đỉnh đèo, lưng núi. Hoa như những tấm thảm trắng tinh khiết ai vừa mới dệt giữa đất trời. Hoa ban mơn mởn trên các sườn núi soi mình xuống dòng Nậm Na, Nậm Rốn tạo thành những dòng sông hoa, dòng suối hoa chảy miên man giữa núi đồi. Đất trời Điện Biên bừng sáng lên giữa mùa ban.

Hoa ban rất đẹp, vẻ đẹp của nó thật dễ cảm nhận và dễ làm xúc động lòng người. Gọi là hoa ban vì nó có vị ngọt (trong tiếng Thái, "*ban*" có nghĩa là "ngọt", "*Hoa ban*" là "hoa ngọt"). Vị ngọt này được các loại ong bướm rất ưa chuộng. Hoa ban có năm cánh, trong năm cánh này có một cánh chủ người Thái gọi là "*cánh chúa*". Cánh chúa có cấu tạo hình dáng giống bốn cánh kia nhưng nếu nhìn kĩ ta sẽ nhận thấy sự khác biệt rõ rệt. Trên cái nền trắng hồng hoặc tím nhẹ của cả bông hoa, "cánh chúa" có thêm những kẻ xanh, tím, hồng (màu sắc cầu vồng) mềm mại trải dọc theo cánh hoa tạo thành những đường nét, hình khối rất lạ mắt. Nếu nhìn từ xa, mỗi bông hoa ban

giống như một nàng bướm mà cánh chúa và nhị hoa là thân và vòi bướm, bốn cánh còn lại là bốn cánh bướm, cả chùm hoa là cả một đàn bướm đang rập rờn trong gió xuân nhẹ nhàng. Những người yêu thích hoa ban thường nói cánh ban chúa đã tạo lên cái hồn của sắc hoa. Ngắm hoa ban phải ngắm nhìn thật lâu cánh hoa chúa thì mới thấy hết vẻ đẹp diệu kì đầy bí ẩn của loài hoa này. Nguyễn Quang Hà trong bút ký "*Góc khuất rừng ban*" đăng trên Tạp chí Văn học nghệ thuật Lai Châu đã viết: "*Hoa ban là một loại cây thân gỗ cao to, có cây cỡ lớn hơn một vòng tay người ôm, cao cả chục mét... cuối tháng tư âm lịch mới đích thực đúng mùa hoa ban... mỗi bông hoa ban năm cánh, hoa giống dáng cánh hoa phượng vĩ chỉ khác màu. Đặc biệt ở hoa ban là cánh chúa - cánh có màu sắc khác thường...*". Tác giả đã giải thích màu sắc cánh hoa ban chúa như sau: "*Màu trắng là màu trinh bạch, màu tím là màu thuỷ chung, màu vàng là màu vẫy gọi như những ngôi sao lấp lánh gọi nhau trong đêm.*"

Cây ban rất hợp với địa hình đất đai, khí hậu ở Điện Biên. Tỉnh Điện Biên có địa hình phức tạp được

cấu tạo bởi những dãy núi chạy theo hướng Tây dọc biên giới Việt - Lào dài khoảng 100km với đỉnh Pu Đen cao1.886m và dãy Phusangcap dài 50-60km. Xen lẫn với các dãy núi cao là những thung lũng, sông suối nhỏ hẹp và dốc phân bố khắp nơi trong địa bàn tỉnh. Đặc biệt thung lũng Mường Thanh đã tạo cho địa hình của tỉnh một cánh đồng rộng lớn. Khí hậu Điện Biên là khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng núi cao. Mùa đông tương đối lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, mưa nhiều với những diễn biến thất thường. Khí hậu phân hóa đa dạng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô và nóng, nhiệt độ trung bình năm từ 20 - 23^{0}C, lượng mưa trung bình từ 1.700-2.500mm, độ ẩm trung bình 83-85%. Các nhóm đất chính của Điện Biên là: đất phù sa, đất đen, đất mùn vàng đỏ trên núi... trong đó nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi rất thích hợp với cây ban. Ngoài ra ở những mảnh đất đỏ khô cằn đá ong hoá, hay trên những sườn núi đá chênh vênh, hoa ban cũng mọc được và mọc rất nhiều như: Đèo Pha Đin, dẫy núi Pú Minh (xã Pú Nhung), đồi bản Chăn (Quài Nưa - Tuần Giáo), xã Keo Nôm (Điện Biên Đông)... Nói về loại đất phù hợp với cây ban, các nhà nghiên cứu Trần Quốc Vượng, Lê Văn Hảo, Dương Tất Từ trong cuốn: "*Mùa xuân và phong tục*

Việt Nam"[1] cho rằng: *Cây ban cùng với cây sim cây mua đứng trong một họ cây, nơi nào đất núi đất sỏi có nhiều sỏi dăm, sỏi cơm, sỏi tím gan gà là nơi ấy hoa ban thích mọc và nở nhiều hoa trắng đẹp*".

Những nhận xét ở trên của chúng tôi về cây ban có nhiều điểm tương đồng với những nhận định của những nhà nghiên cứu đi trước, nhiều khi là sự kế thừa phát triển thêm. Đặc biệt nhận diện về cây ban, có rất nhiều người còn băn khoăn bởi có những cây hình dáng hoa, lá, thân rất giống cây ban nhưng hoa của nó không nở vào mùa xuân, mà nở vào mùa hè, mùa thu, có khi là mùa đông. Về vấn đề này chúng tôi rất đồng tình với ý kiến của Trần Lê Vân trong bút kí văn học: "*Sông núi Điện Biên*[2]" đã khẳng định "*Cây ban thuộc họ muồng có thể cao đến 6m hoa năm cánh hình cánh bướm, màu trắng hay màu tím cho nên cây cũng có tên là cây cánh bướm. Lá hình móng bò, cho nên cây có khi được gọi bằng cái tên nôm na đồng ruộng là cây móng bò. Thực ra danh từ này thường dành cho loài cây cùng họ với cây ban nhưng thấp và nhỏ hơn ban. Cây móng bò*

---

[1] Trần Quốc Vượng (chủ biên), Lê Văn Hảo, Dương Tất Từ, *Mùa xuân và phong tục Việt Nam* Nxb Văn hoá, H. 1976, trang 154.
[2] Trần Lê Vân, *Sông núi Điện Biên*, Nxb Lao động, H. 2004.

trăng ra hoa khoảng từ tháng 5 đến tháng 10. Móng bò tím ra hoa khoảng từ tháng 10 đến tháng 11 ...".

Tìm hiểu điều này, nếu chỉ căn cứ vào đặc điểm sinh học thì thật khó phân biệt. Chúng tôi đã đối chiếu đặc điểm sinh học của cây ban với những phong tục, tập quán, tín ngưỡng, văn học của người Thái về hoa ban thì thấy rằng hoa ban chỉ nở vào một mùa duy nhất trong năm đó là mùa xuân, khoảng từ tháng giêng đến hết tháng ba âm lịch. Điều này đã được chứng minh như sau:

Trong ca dao, dân ca Thái đã miêu tả mùa hoa ban nở cũng là mùa hoa đào nở và đó là mùa xuân:

"Nghĩ đến em đi đường sông chỉ thấy đá vông
Chỉ thấy hoa đào, hoa ban, hoa vông rụng đầy dòng trôi"

(Nhớ em như nhớ bữa sáng)[1]

Tuổi xuân của các chàng trai cô gái Thái cũng được các tác giả dân gian ví như hoa ban:

"Tuổi xuân như hoa ban
Đời ta như hoa khăm"

(Rủ nhau chơi)[2]

---

[1] [2] Mạc Phi (sưu tầm, giới thiệu), *Dân ca Thái*, Nxb Văn hóa, H. 1979.

Lúc hoa ban tàn cánh để lại quả non lẫn trong đám lá xanh mới nảy mầm, là lúc báo hiệu một mùa làm nương rẫy mới của đồng bào các dân tộc ở Tây Bắc (vào tháng 3 âm lịch):

"Hoa ban tàn anh hãy tra ngô
Hoa ban làm quả anh hãy dọn nương tra lúa"

(*Khắp lồng tồng* - dân ca Thái)

Mặt khác, trong các lễ hội đầu xuân của người Thái mà chúng tôi sưu tầm được cũng có dấu ấn của hoa ban: "*Hội hái hoa ban*" vào đầu xuân, khi hoa ban nở rộ người Thái tổ chức hội hái hoa ban. Bên cạnh những nghi lễ khác, nam nữ thanh niên dân tộc Thái thường rủ nhau vào rừng hái hoa ban tặng cho người yêu. Trong "*Hội xòe xuân*" ở những nơi có hoa ban mọi người thường nắm tay nhau xòe vòng quanh gốc ban. Hoặc trong những mâm cơm cúng giỗ tổ tiên đầu năm người Thái ở những vùng có hoa ban thường đặt vào trong mâm một vài bông ban trắng để bày tỏ tấm lòng trong trắng biết ơn tổ tiên...

Từ những khảo sát và lí giải trên chúng tôi khẳng định rằng, cây ban là cây có hình dáng như đã miêu tả ở trên nhưng nhất thiết hoa phải nở vào mùa xuân. Còn những loại cây như móng bò, cánh bướm

tuy có đặc điểm hình dáng thân, lá, hoa giống hoa ban nhưng thời điểm nở hoa không phải vào mùa xuân nên đó chỉ là những loại cây cùng họ với ban mà thôi. Hay nói như Nguyễn Quang Hà: "*Hoa ban phải là hoa ban chính cống của Tây Bắc kia*"[1].

II. VAI TRÒ CỦA CÂY BAN TRONG MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở ĐIỆN BIÊN

Hiện nay toàn tỉnh Điện Biên có khoảng 348.049ha rừng[2]. Trong toàn bộ diện tích đó, rừng ban có vai trò cực kì quan trọng trong việc tạo nên cảnh quan và có tác động mạnh mẽ đến các yếu tố khí hậu, đất đai, thành phần khí quyển trong vùng. Cũng như các khu rừng khác, rừng ban giúp điều hòa khí hậu, cản trở đường vận chuyển của gió, làm thay đổi tốc độ hướng gió, chắn gió bão, bảo vệ con người và động vật, bảo vệ nguồn nước (mỗi ha rừng có thể giữ lại được từ 70-270m^3 nước, chiếm 25% tổng sản lượng nước mưa). Lá ban xanh tốt nhiều tháng trong năm, những lớp lá này như là một bộ phận trong lá

---

[1] Nguyễn Quang Hà, *Góc khuất rừng ban*, Tạp chí Văn học nghệ thuật Lai Châu.

[2] PGS.TSKH Nguyễn Quang Thái (chủ biên), *Toàn cảnh kinh tế xã hội Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc Gia, H, 2004.

phối siêu cấp của thiên nhiên Tây Bắc, nó góp phần làm sạch không khí và có ảnh hưởng lớn đến vòng tuần hoàn các bon trong tự nhiên. Các nhà khoa học đã khẳng định rằng rừng ban nói riêng cũng như các loại rừng khác nói chung được xem như nhà máy lọc bụi khổng lồ, trung bình mỗi năm một hec-ta rừng có khả năng hút 36,4 tấn bụi từ không khí, mặt khác rừng còn giảm bớt lượng các chất phóng xạ có hại trong nước mưa[1].

Rừng ban có vai trò quan trọng trong việc tăng độ màu mỡ cho đất. Những cây ban đã tạo mùn cho đất. Lá, hoa, quả ban rụng xuống đất, là cơ sở ban đầu hình thành lớp mùn trên mặt đất. Thảm mục này là kho chứa các chất dinh dưỡng khoáng, nó cũng là nơi cư trú và cung cấp dinh dưỡng cho các loại vi sinh vật, nhiều loại côn trùng và động vật dưới đất. Rễ ban ăn sâu vào lòng đất có ảnh hưởng đến tính chất lí hóa của đất làm cho đất trở nên tơi xốp, tăng khả năng thấm nước và giữ đất chống lại quá trình xói mòn… Có thể nói cây ban hút các chất khoáng từ trong lòng đất để nuôi cơ thể nhưng nó cũng không ngừng trả lại vật chất cho đất dưới dạng các

---

[1] Phạm Thị Lành, *Nước và rừng đầu nguồn*, Nxb Thanh Hóa, 2004.

hợp chất hữu cơ. Các chất này qua quá trình phân hủy (khoáng hóa) đã tạo lại độ phì nhiêu cho đất. Quá trình này tạo điều kiện khép kín vòng tuần hoàn chất dinh dưỡng khoáng cho đất. Vì thế cây ban có thể giúp đất cằn tái sinh, ngăn những cơn lũ ống, bảo vệ mùa màng, bảo vệ con người. Nhận xét về vai trò của cây ban trong việc bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, GS. TSKH Tô Ngọc Thanh trong bài *"Vùng văn hoá Tây Bắc"*[1] đã viết: *"Ban mọc thành rừng, ban nở bạt ngàn trên thành núi hai bên bờ sông Đà... chỉ có ban mới mọc được ở nơi đất cằn. Nhờ có ban lưu giữ lại mùn từ trên cao chảy xuống mà đất cằn tái sinh, mà mùn rác không lấp ruộng, nghẽn suối, mà nước mưa ngấm vào lòng đất ngăn những cơn lũ ống..."*

III. HOA BAN TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI THÁI Ở ĐIỆN BIÊN

Bên cạnh vai trò vô cùng quan trọng trong thiên nhiên, cây ban còn có rất nhiều ích lợi với con người, từ hoa ban, lá ban, quả ban, đến vỏ cây ban, thân cây ban... tất cả đều có rất nhiều ích lợi với đời sống

---

[1] Đinh Gia Khánh, Cù Huy Cận đồng chủ biên, *Các vùng văn hoá Việt Nam*, Nxb Văn hoá, H. 1995

hàng ngày của người Thái. Hoa ban, lá ban non, quả ban già có thể chế biến thành những món ăn vừa ngon vừa bổ, vừa có lợi cho sức khỏe lại vừa có thể chữa trị một số bệnh, đặc biệt là bệnh đường ruột... Vỏ ban giã nhỏ vắt lấy nước đem nhuộm vải màu hồng rất đẹp, thân cây ban có thể dùng vào rất nhiều việc phục vụ cuộc sống.Vi Trọng Liên trong cuốn: *"Vài nét về người Thái ở Sơn La"*[1] đã viết: *"Cây hoa ban cao từ 10 đến 15m, có cây đường kính đến 1m. Là loại gỗ tạp, dễ bị mối mọt, thân khô dùng làm củi"; không mấy ai dùng loại gỗ này để làm nhà. Vỏ cây hoa ban để nhuộm màu hồng tươi, lá ban non làm rau ăn, quả già có hạt hình cúc áo màu vàng rang ăn đượm vị lạc. Hoa ban bắt đầu nở từ giữa tháng hai dương lịch cho đến cuối tháng tư dương lịch thì tàn rụng. Hoa ban cả loại trắng nõn và hồng tươi đều có năm cánh, hương thơm dịu mát, ngọt ngào..."*.

Trong quan niệm của người Thái hoa ban tượng trưng cho mơ ước hạnh phúc, khát vọng yêu thương, hoa ban là ước mơ trường thọ của thiên nhiên, hoa ban còn là hoa của chàng rể hoa, của lòng biết ơn, đạo hiếu thảo, hoa của vẻ đẹp nhân nghĩa, bất khuất,

---

[1] Nxb Văn hoá dân tộc, H, 2002, trang 59.

kiên cường, giàu lòng thủy chung... Vì thế trong đời sống tinh thần của người Thái hoa ban có vai trò thật đặc biệt, nó có mặt trong rất nhiều phong tục, tập quán, lễ hội của người Thái: *Hội hái hoa ban, hội xòe xuân, lễ uống rượu măng; cúng bản, cúng mường,* cúng giỗ tổ tiên đầu năm... Trong những lễ hội này, người Thái thường dùng hoa ban làm lễ vật dâng cúng để bày tỏ khát vọng sống, khát vọng lứa đôi, tấm lòng kính yêu, biết ơn chân thành với tổ tiên, với các thế lực siêu nhiên. Bên cạnh vai trò quan trọng trong các phong tục, tập quán, lễ hội, hoa ban còn có vai trò đáng kể trong các thể loại văn học của người Thái, nhất là trong dân ca giao duyên thì chẳng mấy bài không có hoa ban, và dù ở thể loại văn học nào hoa ban cũng tượng trưng cho những vẻ đẹp cao quý trong tâm hồn, tính cách của người Thái. Vì thế hình tượng hoa ban đã làm cho các tác phẩm văn học của người Thái thêm thi vị, thêm hấp dẫn và mang giá trị nhân văn sâu sắc.

Hoa ban là một hiện tượng tự nhiên và thân thuộc trong thiên nhiên Tây Bắc. Mùa ban nở rộ các cụ già người Thái thường có tập quán nhìn ban nở để dự đoán thời tiết mùa màng trong năm. Họ quan

niệm rằng, năm nào vào đúng tuần cữ hoa ban nở rộ đều một lượt ngan ngát cả rừng, cả suối là năm ấy mưa không dai quá, nắng không dữ quá, người ta không lo nhiều về lũ lụt, hạn hán chỉ cần tăng sức cần cù là mùa ban nở rộ sẽ gọi về một mùa lúa chín bội thu.

Trong văn hóa hái lượm rau rừng của người Thái, hoa ban và lá ban non cũng đóng một vai trò đáng kể. Thảm thực vật ở Tây Bắc nói chung, Điện Biên nói riêng vô cùng phong phú và giàu có (lá, rễ, củ, quả, vỏ, măng, hoa, dong, rêu, chồi non, lộc, búp, ngọn, nấm, mộc nhĩ...), hoa ban và lá ban non, chỉ là một trong nhiều loại thức ăn thực vật này. Với số lượng nhiều, chủng loại phong phú như vậy hoa ban cùng với các loại thức ăn thực vật trên đã tạo ra và giữ lại lâu dài cho người Thái và bà con các dân tộc Tây Bắc nét văn hóa hái lượm rau rừng. Trong các bữa ăn hàng ngày, người Thái thường sử dụng các loại rau đã hái lượm được ở rừng, ngoài ruộng là chính, việc trồng rau ở vườn nhà của người Thái kém phát triển, họ chỉ trồng hành, rau thơm trong vườn và với diện tích nhỏ hẹp hoặc trồng trên các máng đất đặt trên sàn nhà.

Ngày nay do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng căn bản là do con người với những hoạt động khai thác không hợp lí, nguồn thực vật trong tự nhiên cũng như những tài nguyên thiên nhiên khác của núi rừng Tây Bắc đã ngày một cạn kiệt dần đi. Hoa ban và các loại rau trong rừng không còn đủ để đáp ứng nhu cầu thức ăn thực vật của con người nữa, muốn có một món ăn chế biến từ hoa ban hoặc các loại rau trong rừng phải tốn kém nhiều công sức, thời gian. Vì vậy người Thái đã dần dần bỏ đi tập quán vào rừng hái rau cho các bữa ăn hàng ngày, họ chuyển sang làm vườn trồng rau để ăn, thậm chí để bán ra thị trường. Việc hái lượm rau trong tự nhiên của người Thái tuy vẫn còn nhưng rất ít chỉ là thỉnh thoảng hay kết hợp, tiện thể mà thôi. Văn hóa hái lượm rau rừng của người Thái đã bị thu hẹp lại, nhường chỗ cho văn hóa trồng rau ăn ở vườn nhà ngày một mở rộng, phát triển.

CHƯƠNG II

HOA BAN TRONG MỘT SỐ PHONG TỤC, TẬP QUÁN, LỄ HỘI CỦA NGƯỜI THÁI Ở ĐIỆN BIÊN

I. HOA BAN TRONG VĂN HÓA ẨM THỰC

1. Một vài nhận định chung

Ẩm thực dân tộc đã và đang là mối quan tâm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, theo họ văn hóa ăn uống bao gồm nhiều mặt nó không chỉ là cách dùng nguyên liệu nào, chế biến ra sao mà còn thể hiện ở nhiều mặt khác nữa, chẳng hạn như cách ứng xử khi ăn và quan niệm về miếng ăn như thế nào... Vì vậy khi nghiên cứu về các món ăn được chế biến từ hoa ban của người Thái ở Điện Biên, bên cạnh việc tìm hiểu những kỹ thuật, công đoạn chế biến các món ăn chúng tôi cũng tìm hiểu thêm về quan niệm, thái độ của họ trong khi chế biến cũng như khi thưởng thức món ăn này.

Trong văn hóa ẩm thực của người Thái ở Điện

Biên các món ăn được chế biến từ hoa ban... đóng một vai trò đáng kể. Nó là một trong những loại thức ăn thực vật tương đối đặc biệt trong thị hiếu ẩm thực của người dân ở nơi đây, bởi hoa ban chỉ nở duy nhất một lần trong năm vào mùa xuân, các mùa khác khó có thể tìm được món ăn này (trừ một số vùng có nhiều hoa ban người dân hái về làm khô cất đi để ăn dần).

Hoa ban ở Điện Biên có nhiều loại: ban đỏ, ban tím, ban trắng, nhưng nhiều nhất vẫn là ban trắng. Người Thái thường sử dụng hoa và lá ban non để chế biến thành các món phục vụ cho các bữa ăn hàng ngày trong gia đình: món hoa ban hầm móng giò, hoa ban xào thịt lợn rừng, hoa ban đồ, hoa ban nộm củ riềng, hoa ban nộm vừng, lá ban non đồ chấm "chéo cá" (*chéo pa*)... Có thể nói mỗi món ăn này đều rất ngon, rất thú vị và dễ ăn, ở từng món có vị riêng rất khác nhau. Chẳng hạn món hoa ban hầm chân giò thì cái vị hơi chát, hơi ngọt, rất bùi của hoa ban sẽ dung hòa với vị béo ngậy của thịt chân giò khiến bát canh hầm này ăn không bị ngấy, nước canh lại ngọt đậm đà dễ ăn, trông lại rất đẹp mắt, rất hấp dẫn đến độ "*me nai cai nả lưng tuộng*" (được ăn thứ ấy, mẹ vợ qua trước mắt cũng quên cả chào - phương ngôn Thái).

Còn các món nộm hoa ban thì quả là vô cùng độc đáo. Ở Điện Biên một ngày xuân cũng có tới bốn mùa. Sáng là khí hậu của mùa xuân, trời hơi lạnh, sương trắng phủ lưng trời, mặt trời lên mang hơi ấm xuân phủ lên muôn loài. Trưa về chiều mặt trời lên cao cộng với gió Lào từ biên giới phía Tây thổi lại làm khí hậu hanh khô, nóng bức như giữa trưa hè. Chiều về tối mặt trời lặn sớm, sương bắt đầu loang trên các sườn đồi, khí hậu se lạnh như mùa thu. Đêm về khuya sương sa nặng hạt, cái rét mùa đông về lạnh giá. Vì thế, vào giữa trưa mùa xuân mà được ăn món nộm hoa ban vừa ngọt vừa chua lại bùi và thơm dịu mát thì còn gì bằng. Nhất là đối với những người uống được rượu, thì món nộm hoa ban thực sự là món khoái khẩu đối với họ. Chẳng thế mà các cô gái Thái thường dùng món nộm này để bày tỏ tình cảm với người mình yêu và các chàng trai dù có đi xa đến đâu cũng vẫn nhớ về họ, nhớ về món ăn độc đáo và thấm đượm tình nghĩa này.

Trong những món ăn được chế biến từ hoa ban thì món hoa ban đồ là một món ăn thông dụng thường thấy trong gia đình người Thái. Món này rất hợp với nước chấm được chế biến từ quả nhót chín (một loại quả người Thái thường trồng trong vườn

nhà, lúc còn xanh có rất nhiều vẩy, rất chua và chát nhưng lúc đã chín nó đỏ mọng, ăn ngọt hơi chua, rất ngon, giúp giải nhiệt rất tốt). Mùa ban nở rộ cũng là mùa từng chùm, từng chùm nhót chín đỏ trên cây, người Thái hái quả nhót về giã lấy nước trộn với một chút muối, ớt, mì chính, tỏi để làm thành thứ nước chấm, để chấm hoa ban đồ thì độ ngon của món này sẽ tăng lên rất nhiều lần.

Lá ban non là một loại lá rất chát nên muốn ăn món lá ban non đồ cho thật ngon thì phải chấm món này với "*chéo pa*", một thứ nước chấm rất đặc biệt của người Thái. Thứ nước chấm này được làm từ muối, ớt, mì chính, rau mùi, tỏi, cá suối nướng, trộn đều với một tỉ lệ vừa đủ rồi cho vào bát giã nhỏ, thêm một chút nước sôi tạo thành một hỗn hợp đặc biệt có vị đậm đà của muối, mì chính, vị cay của ớt, vị thơm ngậy của cá nướng, hòa vị thơm của rau mùi, của tỏi dù chưa ăn mới chỉ ngửi mùi những người quen ăn món này đã phải nuốt nước miếng. Vì vậy lá ban non đồ chát là thế nhưng người ta vẫn ăn nó một cách ngon lành.

Chế biến món "chéo" này quả là không đơn giản. Nó là cả một nghệ thuật độc đáo, không phải ai cũng có thể làm được một bát "chéo" ngon đúng

kiểu của nó (kể cả người Thái) bởi vì chỉ cần cho quá tay một vị nào đó thôi thì chất lượng bát chéo đã khác hẳn, và những người ăn món Thái sành điệu sẽ chẳng mấy khó khăn để nhận ra điều này.

Trong văn hóa ẩm thực của mình, người Thái có đến mấy chục loại chéo, mỗi loại thích hợp với mỗi loại thức ăn khác nhau: chéo ướt cưa (muối giã với ớt, mì chính) để chấm với quả chua quả chát; chéo hua hom (muối, ớt, tỏi, mì chính) chấm rau đồ, măng luộc; chéo tấp (muối, ớt, mì chính, gừng, tỏi, gan gà - vịt luộc) chấm thịt vịt, thịt gà luộc; chéo pa (muối ớt, tỏi, mì chính, rau thơm, cá suối nướng) chấm các loại rau đồ có vị chát...

Có thể nói nấu ăn là một nghệ thuật, người đầu bếp là người đạo diễn tài ba, thức ăn ngon không chỉ ở việc chế biến, nấu nướng thế nào mà nó còn ở cả khâu chuẩn bị và lựa chọn nguyên vật liệu nữa, các món ăn được chế biến từ hoa ban của người Thái cũng vậy. Ta hãy bắt đầu từ việc lựa chọn và hái hoa ban như thế nào là tốt nhất? Một số người nội trợ dân tộc Thái thì cho rằng: hoa ban loại ngon phải là hoa vừa hé nở, hoặc nụ ban sắp nở chứ không nên hái loại hoa sắp tàn, cánh đã héo hoặc đã rã cánh (cũng như rau ta nên hái đúng lứa, lúc rau còn non).

Hoa ban nở trên cây, mọc trong rừng mà rừng Tây Bắc thì rậm rạp, thảm thực vật vô cùng phong phú, sáng sớm mọi lá cây trong rừng ướt đẫm sương đêm, nên hoa ban rất tươi. Nhưng nếu sáng sớm đã vào rừng hái hoa ban thì người hái dễ bị ướt hết quần áo, ngấm nhiều sương độc có thể bị ốm. Nhưng nếu đi quá muộn, mặt trời đã lên cao, nắng to gay gắt mới vào rừng hái ban thì cánh hoa sẽ bị héo, mất nước, không tươi ngon. Vì vậy, vào rừng hái hoa ban tốt nhất là đi vào khoảng 9-10 giờ sáng, lúc đó trời vừa ráo sương, cánh hoa ban vẫn phảng phất những bụi sương và rất tươi non. Người đi hái không vất vả vì bị ngấm sương sáng. Khi hái hoa ban ta hái từng chùm tuy nhanh tay nhưng phải thật nhẹ nhàng tránh làm cánh hoa bị giập nát, bị thâm, hái xong phải dựng hoa ban trong ếp mây (một vật dụng đan bằng mây thường được các cô gái Thái đeo bên người khi đi hái rau rừng vừa rất tiện lợi lại vừa bảo quản cho hoa được tươi không bị giập nát). Vì vậy vào rừng ban giữa mùa xuân ta thường gặp từng đoàn con gái Thái mặc váy chàm, áo cóm thắt đáy lưng ong, má đỏ trong nắng hồng, ngang lưng đeo ếp mây. Các cô nhanh nhẹn, nhẹ nhàng như những đàn bướm bay lượn trong rừng ban trắng, khiến cho khung cảnh thiên nhiên núi rừng Tây Bắc giữa mùa xuân thêm

sinh động, thêm quyến rũ. Công việc hái hoa ban để ăn giờ đây không chỉ là một hoạt động lao động bình thường nữa mà nó bỗng trở lên đẹp đẽ, thi vị, xúc động lòng người.

Cũng như các loại rau khác, trong hoa ban và lá ban non chứa rất nhiều chất vitamin, chất xơ và một số chất khác cần cho cơ thể con người. Các món ăn được chế biến từ hoa ban không chỉ là những món ăn ngon mà nó còn có tác dụng điều trị một số bệnh, như bệnh đường ruột (ỉa chảy) và giúp giải nhiệt cơ thể. Đặc biệt món lá ban đồ là một loại rau thuốc rất cần thiết cho các bà đẻ, những người mới sinh ăn loại rau này rất lành dạ, lợi sữa, tránh bị đi ngoài, nhanh sạch máu đẻ. Hạt ban già có thể đồ lên ăn hoặc rang giòn ăn thơm ngậy như một thứ hạt đậu (hạt ban già rụng xuống gốc là một loại thức ăn ưa thích của hoẵng), rễ cây ban đỏ là một trong những vị thuốc mà người Thái dùng để chữa một số bệnh về gan, bệnh về dạ dày. Có vùng người Thái còn dùng lá ban đun nước đặc bỏ một chút muối để rửa, khử trùng vết thương, giúp vết thương mau lành miệng. Vỏ cây ban có thể dùng để làm thuốc nhuộm vải màu hồng tươi[1].

---

[1] Vi Trọng Liên, *Vài nét về người Thái ở Sơn La*, Nxb Văn hóa dân tộc, H. 2002.

Như vậy, các món ăn được chế biến từ hoa ban của người Thái ở Điện Biên là vô cùng phong phú và độc đáo. Có thể nói, hoa ban và những món ăn được chế biến từ nó đã đem lại cho nghệ thuật ẩm thực của dân tộc Thái nơi đây những sắc màu riêng thật hấp dẫn và thú vị. Tìm hiểu văn hóa ẩm thực của họ cùng với những món ăn được chế biến từ hoa ban sẽ thấy rõ hơn cái độc đáo, cái tinh xảo, cái tao nhã trong "nghệ thuật ẩm thực" của họ, đồng thời ta cũng hiểu rõ hơn về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của họ. Đặc biệt ta cũng học tập được ở đó các tri thức và kinh nghiệm dân gian trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người thông qua ăn uống.

2. Cách chế biến một số món ăn cơ bản từ hoa ban

Có thể nói hầu như người Thái ở vùng nào trong tỉnh Điện Biên cũng biết sử dụng hoa ban để chế biến một vài món ăn cơ bản. Nhưng tùy theo khẩu vị và sở thích khác nhau của từng người, từng vùng mà người ta chế biến hoa ban ra thành các món ăn khác nhau. Ở đây chúng tôi chỉ lựa chọn những món ăn cơ bản, những cách chế biến thông thường nhất để giới thiệu.

Gà tơ tần với hoa ban[1]

Nguyên liệu

- 1 con gà mái tơ khoảng 1 - 1,5kg, béo khỏe.

- Rau ngót, rau sắng, rau cải non, cát lang mỗi loại một ít.

- Hoa ban, hoa píp, hoa vang, hoa chuối rừng, nõn chuối rừng, man ca, nó bói (một loại măng họ tre), nó van, nó khinh (gừng), nó khá (chồi non củ riềng), nó pớk, nó man ca,... mỗi thứ một ít.

- Bột mì hoặc bột gạo tẻ ngon.

- Gia vị: muối, ớt, mì chính, hạt tiêu, bột cari, mák khén, mák hăm, năng hăm (hạt, vỏ dổi), khẻ (quế), mu chưn (lá thơm), gừng, sả, hành, lá lốt... mỗi loại một ít.

- Lá chuối rừng, hoặc lá dong xanh.

- Một ít lạt mềm.

Cách làm

* *Sơ chế:*

- Gà: cắt tiết, vặt lông, mổ rửa sạch sẽ, treo trên dây cho ráo hết nước.

---

[1] Vi Trọng Liên, *Vài nét về người Thái ở Sơn La*, sđd.

Dùng dao sắc chặt gà thành từng miếng vừa phải và ướp gia vị thật kỹ.

- Các loại rau và hoa hái về rửa sạch để ráo nước, lá dong hoặc lá chuối rừng rửa sạch, nhúng nước sôi cho mềm, dùng khăn sạch lau khô.

** Chế biến:*

- Rải đều thịt gà đã ướp cùng các loại rau và hoa lên lá dong (hoặc lá chuối) rồi gói lại thành từng gói nhỏ, dùng lạt mềm buộc túm lại, dùng dao nhỏ cắt phần lá còn thừa.

Lưu ý: Mỗi gói gói với số lượng vừa phải không nhỏ quá cũng không to quá, khi gói cần nhẹ tay tránh để lá rách, lạt buộc vừa phải không chặt quá mà cũng không lỏng quá.

- Gói xong xếp nhẹ nhàng từng gói vào chõ đồ xôi (chõ đồ xôi bằng gỗ của người Thái). Dưới đáy chõ đặt một cái bát hoặc một cái đĩa sâu để hứng nước từ những gói đồ nhỏ xuống, trên cùng đặt hai lớp lá dong hoặc lá chuối rồi đậy kín chõ xôi lại.

- Chiếc ninh[1] dùng để đồ được rửa sạch, thay

---

[1] Ninh: là 1 dụng cụ dùng để đồ.

nước mới, bắc trên bếp củi khi nào nước trong ninh sôi mới được đặt chõ đồ lên.

Lưu ý: Củi đun phải là loại gỗ chắc, than hồng đượm nhiệt, không đun bằng củi tre hay rơm rạ để tránh khói ám vào chõ đồ. Món ăn được nấu chín bởi hơi nóng, toả mùi thơm quyến rũ. Đun nhỏ lửa cho thịt chín nhừ thì bắc chõ đồ xuống, để nguyên các gói đồ trong chõ cho nóng chỉ khi nào chuẩn bị ăn mới lấy ra ăn.

Thành phẩm và cách ăn

- Lấy từng gói bỏ ra đĩa, ăn từng gói một, ăn hết gói này mới lấy gói khác, các gói ăn lại để nguyên trong chõ đồ cho nóng.

- Phải ăn món này lúc còn nóng mới ngon, miếng thịt gà trắng nhừ, dậy mùi thơm của thịt lẫn mùi của hoa lá và các loại qủa vị, ăn vừa ngon vừa bổ, vừa có lợi cho sức khoẻ.

- Lấy bát nước hứng ở đáy chõ ra để chấm cơm nếp tan đồ nén trong cóng khẩu. Nước từ những gói thịt hầm nhỏ xuống này mà chấm với xôi nếp tan thì thật chẳng có gì ngon bằng, bụng đã no nhưng miệng ăn mãi cũng không chán.

- Món gà tần hoa ban này có thể làm để ăn trong các bữa tiệc lớn sang trọng, cũng có thể dùng trong những bữa cơm thân mật trong gia đình. Đặc biệt nó rất tốt đối với những người cần phải bồi bổ sức khoẻ.

Hoa ban đồ[1]

Nguyên liệu

- Hoa ban vừa nở, số lượng vừa đủ ăn.

- Một vài quả nhót chín hoặc một ít nước măng chua.

- Gia vị: muối, ớt, tỏi.

- Chiếc ninh và chõ đồ xôi , một vài tàu lá dong hoặc một ít lá chuối rừng.

Cách làm

* *Đồ hoa ban:*

- Hoa ban để nguyên cả bông (còn nguyên cả bông cánh, nhị, cuống).

- Đổ nước vào ninh đun sôi mới đặt chõ hoa ban lên đồ.

---

[1] Sưu tầm từ ông Vi Văn Nhọt, Bản Mển, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Lửa đun to cho hơi nóng bốc đều, cứ 15 phút lại phải xoay chõ một lần để hoa ban ở các góc chín đều.

- Khoảng 25-30 phút có thể mở vung, dùng tay nắn nhẹ lên cuống hoa ban nếu thấy cuống hoa hơi mềm là hoa ban đã chín cần phải bắc ra ngay.

- Khi đã được đồ chín phải đổ hoa ban trong chõ ra lá dong hay lá chuối rừng đã được rửa sạch lau khô, để hoa ban bốc hơi nóng, ráo nước.

Lưu ý: Rửa hoa ban phải nhẹ tay tránh làm cánh hoa giập nát, thâm cánh.

Khi đồ không nên để quá 30 phút, bởi nếu chín quá hoa ban sẽ bị nhừ mất hết hương thơm chuyển sang mùi nồng, nhưng nếu đồ chưa chín, ăn vừa ngái vừa cứng, không ngon.

Khi đã đồ chín, phải đổ hoa ban ra khỏi chõ để nó nhanh chóng bay hết hơi nóng thì cánh hoa ban mới không bị thâm cũng như khi ta luộc rau muống muốn rau xanh, lúc luộc chín phải vớt ngay ra rổ để rau bay hơi, róc nước mới giữ được màu xanh

Hoa ban đồ chín phải còn nguyên cả cuống và hoa, màu hoa chuyển thành màu trắng trong không bị thâm đen.

* *Làm nước chấm:*

- Nhót chín đỏ rửa sạch vẩy, giã nhỏ cùng với muối, ớt, mì chính.

- Có thể giã thêm tỏi hoặc lá tía tô, cho thêm một chút nước sôi để nguội.

- Hoặc có nơi người ta dùng một chút nước măng chua, cho thêm vào một chút muối, ớt, mì chính.

Cách ăn

- Hoa ban đồ xong nên ăn ngay khi còn nóng, lúc cánh hoa chưa bị thâm, hương thơm còn đượm.

Có thể dùng tay cầm cuống hoa chấm vào bát nước chấm rồi, đưa lên miệng ăn phần cánh và nhị hoa còn phần cuống thì vứt đi, hoặc có thể ăn cả cuống, tùy thích.

- Hoa ban đồ vừa có vị ngọt (ngậy bùi) của hoa, vị chua ngọt của nhót (hoặc nước măng chua), vừa có hương thơm mát dịu dễ chịu. Món hoa ban đồ này có thể ăn được nhiều bữa mà không chán. Vì thế ở những vùng nhiều hoa ban, vào mùa hoa nở, hoa ban đồ là một trong những món ăn quen thuộc và ưa thích của nhiều gia đình người Thái.

Hoa ban nộm riềng[1]

Nguyên liệu

- Hoa ban mới nở và nụ hoa.
- Củ riềng tươi, tỏi, ớt tươi.
- Gia vị: muối, mì chính vừa đủ.

Cách làm

- Hoa ban hái về rửa sạch, để ráo nước (rửa nhẹ tay kẻo hoa bị giập nát). Cho vào chõ đồ.

- Đổ nước vào ninh, đun sôi mới đặt chõ hoa ban lên đồ chín rồi đổ ra cho nguội (cách làm tương tự như món hoa ban đồ).

- Khi hoa ban đồ đã nguội, dùng tay ngắt bỏ phần cuống hoa, chỉ để lại phần cánh hoa và nhụy hoa.

- Riềng tươi rửa sạch, thái miếng mỏng, cho vào cối giã nhỏ mịn; tỏi bóc vỏ, giã nhỏ; ớt tươi bỏ hạt thái miếng mỏng.

- Trộn đều hoa ban đã đồ chín với bột riềng đã giã nhỏ, nêm muối, ớt, mì chính, tỏi vừa ăn.

Cách ăn

- Trộn nộm xong để 3-5 phút mới ăn là tốt nhất,

---

[1] Sưu tầm từ ông Hoàng Tam Khọi, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

không nên để quá lâu cánh hoa sẽ chuyển màu thâm, bớt ngon.

Món ăn có vị thơm bùi của hoa ban, vị thơm, cay nóng của riềng - ớt, vị đậm đà của gia vị. Hoa ban nộm riềng là một món ăn khoái khẩu của những người sành uống rượu Thái.

Hoa ban nộm vừng[1]

Nguyên liệu

- Hoa ban, nụ ban hái vừa đủ ăn.

- Hạt lạc khô: số lượng vừa đủ.

- Một vài quả nhót chín, hoặc ít nước măng chua.

- Rau mùi, tỏi, mỗi thứ một ít.

- Gia vị: muối, ớt tươi, mì chính, mắk khen vừa đủ.

Cách làm

* *Sơ chế:*

- Hoa ban rửa sạch, đồ chín, đổ ra cho nguội, nhặt bỏ phần cuống.

---

[1] Sưu tầm từ ông Vì Văn Nhọt, Bản Mển, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Lạc rang giòn,xát bỏ lớp màng đỏ, cho vào cối giã nhỏ.

- Nhót chín rửa sạch vẩy, cho vào bát giã, ép lấy nước.

- Rau mùi nhặt bỏ phần già, rửa sạch để ráo nước; tỏi bóc vỏ, nghiền nát; mák khén nướng trên than hồng, giã nhỏ; ớt tươi bỏ hạt, thái miếng mỏng, nếu không có ớt tươi có thể dùng quả ớt khô nướng trên than hồng, giã nhỏ.

** Chế biến:*

- Trộn đều hoa ban đã đồ với lạc rang giã nhỏ, muối, mì chính, bột mák khén, ớt tươi thái miếng (hoặc bột ớt khô), nước nhót chín (hoặc nước măng chua), rau thơm…

- Để từ 3 - 5 phút cho món nộm ngấm gia vị thì bỏ ra ăn.

Cách ăn

- Món này rất ngon và rất dễ ăn, nó có thể thỏa mãn được khẩu vị của nhiều người kể cả những người khó tính, kén ăn hay những người mới ăn món này lần đầu cũng như những người đã ăn món này

nhiều lần. Vì vậy vào mùa hoa ban nở người Thái thường làm món này để ăn và đặc biệt là để đãi khách quý.

Khi ăn món hoa ban nộm lạc ta bắt gặp vị thơm bùi, ngọt đượm của hoa ban quyện với vị thơm ngon béo ngậy của lạc rang, vị chua ngọt rất đặc biệt của nhót chín, vị thơm cay, tê tê đầu lưỡi của ớt, mák khén... tất cả những cái đó tạo nên hương vị thật riêng, thật độc đáo, thật khó quên cho những ai đã từng một lần được thưởng thức món ăn này.

Lá ban non đồ chấm chéo pa (chéo cá)[1]

Nguyên liệu

- Lá ban non hái tùy theo số lượng người ăn, nếu hái được ít có thể hái thêm lá vả non, lá sung non để đồ kèm.

- Vài con cá suối nhỏ bằng ngón tay (nếu không có cá suối có thể lấy cá ở ao).

- Ớt tươi, tỏi, rau mùi.

- Các loại gia vị: muối, mì chính vừa đủ.

[1] Sưu tầm từ ông Hoàng Tam Khọi, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Cách làm

** Sơ chế:*

- Lá ban non rửa sạch đem ngâm nước gạo 10-15 phút cho ra bớt nhựa chát (lưu ý: nước gạo mới vo, chưa chua) rồi vớt ra rửa lại cho sạch.

- Cá rửa sạch, để cả con không mổ, kẹp vào que tre tươi nướng trên than hồng, khi cá chín bốc mùi thơm thì bỏ ra để nguội.

- Ớt tươi nướng thơm, tỏi bóc vỏ; rau mùi nhặt bỏ phần già, rửa sạch để ráo nước.

** Chế biến:*

- Cho lá ban non đã rửa sạch, ráo nước vào trong chõ đồ chín (cách đồ như đồ hoa ban) nhưng thời gian đồ kéo dài hơn khoảng từ 5-7 phút.

- Khi lá ban đã chín phải đổ ra khỏi chõ, để nguội.

- Làm chéo pa: Cho cá nướng chín cùng với ớt nướng, rau mùi, tỏi, muối, mì chính... vào 1 cái bát, dùng chày giã nhuyễn, cho thêm một chút nước sôi để nguội.

Cách ăn

- Lá ban đồ để nguội chấm với chéo pa (chéo cá). Vị chát, bùi của lá ban dung hoà vị tanh của chéo pa làm cho món lá ban đồ đỡ chát hơn mà ngậy hơn, bùi hơn. Món ăn vừa thơm mùi cá nướng vừa đậm đà mùi gia vị làm cho bữa ăn như ngon hơn, ăn được nhiều cơm hơn.

- Lá ban non đồ là một loại rau rất tốt cho bà đẻ. Người mới sinh ăn thứ rau này rất lành dạ, tránh bệnh đi ngoài, nhanh sạch máu đẻ,và lại rất lợi sữa. Vì thế, khi trong nhà có người mới sinh người ta thường vào rừng hái lá ban non về đồ ăn thay rau để có nhiều sữa cho trẻ bú.

Hoa ban hầm móng giò[1]

Nguyên liệu

- Móng giò lợn, số lượng tùy theo người ăn.
- Hoa ban (tươi hoặc khô), số lượng tính đủ ăn.
- Rau thơm, mùi tàu, hành tươi mỗi thứ một ít.
- Gia vị: muối, mì chính, vừa tra.

---

[1] Sưu tầm từ ông Lò Ngọc Duyên, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Điện Biên.

Cách làm

** Sơ chế:*

- Móng giò mua về thui qua lửa, cạo rửa sạch, chặt thành miếng vừa, ướp muối, mì chính 10 - 15 phút cho ngấm gia vị.

- Hoa ban rửa sạch để ráo nước (nếu là hoa khô thì ngâm nước ấm cho cánh hoa mềm trở lại, rồi rửa nhiều lần cho sạch, để ráo nước).

- Rau thơm, mùi tàu, hành nhặt bỏ phần già, lá úa, rửa sạch để ráo nước, thái khúc.

** Chế biến:*

- Cho móng giò đã ướp gia vị vào soong, đổ nước lã vừa đủ, đun lửa to đến khi sôi đều thì rút bớt lửa, cứ để nồi móng giò sôi nhỏ lửa trên bếp khoảng 1 tiếng.

- Khi móng giò đã mềm nhừ thì cho hoa ban vào đậy vung đun sôi lại 5 - 10 phút (nếu hoa ban khô đun sôi lâu hơn, khoảng 15 phút).

- Khi hoa ban chín tỏa hương ngào ngạt, bỏ hành, rau thơm vào và gia giảm lại gia vị, đun sôi bùng lên rồi bắc ra, đậy hở vung.

Cách ăn

- Canh móng giò hầm hoa ban phải ăn khi còn ấm nóng mới ngon.

- Khi ăn múc ra bát canh (bát to) cả nhà cùng ăn trong bữa cơm.

- Nước canh trong nhưng ngọt đậm đà, ngậy vị ngậy của chân giò, nhưng không ngấy (vị chát của hoa ban đã dung hòa bớt độ ngấy của mỡ chân giò) mà lại phảng phất hương thơm của hoa ban, của rau thơm. Món ăn này vừa bổ, vừa mát lại rất hấp dẫn.

Hoa ban xào thịt lợn nạc (thịt lợn rừng)(1)

Nguyên liệu

- Hoa ban: hái đủ ăn

- Thịt lợn lọc bớt mỡ, vừa đủ.

- Hành (tươi, khô), rau thơm, mák khén, gia vị (muối, mì chính) mỗi thứ một ít.

Cách làm

* *Sơ chế:*

- Thịt lợn rừng (thịt nạc) rửa sạch, thái chỉ; ướp gia vị, mák khén vừa đủ.

---

(1) Sưu tầm từ ông Lò Văn Lún, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Hoa ban rửa sạch, nhặt bỏ phần cuống hoa.

- Hành, rau thơm nhặt bỏ phần già, rửa sạch để ráo nước, thái khúc.

** Chế biến:*

- Cho mỡ vào chảo đun nóng già. Phi hành khô rồi đổ thịt lợn đã ướp gia vị vào, cho lửa cháy to, nhanh tay đảo đều thịt trong chảo.

- Khi thịt lợn trong chảo đã chín tới, đổ hoa ban vào đảo đều, nhanh tay.

- Khi cánh hoa ban đã chín mềm, thịt lợn cũng đã chín thì nêm lại gia vị cho vừa, sau đó cho hành, rau thơm đã thái vào đảo đều rồi bắc ra là ăn được.

Cách ăn

- Hoa ban xào thịt lợn rừng phải ăn ngay khi món ăn còn đang nóng bốc hơi nghi ngút, vị ngậy của thịt, vị ngọt thơm của hoa ban quyện với mùi gia vị như gọi mời mọi người.

- Cánh hoa ban trắng trong, thịt lợn màu đỏ sẫm; hành, rau thơm điểm xanh; mùi gia vị bốc lên ngào ngạt khiến cho đĩa xào chưa ăn mà đã hấp dẫn vô cùng, được ăn món này chắc ai cũng phải xuýt xoa tấm tắc.

- Món này thường được dùng trong những bữa tiệc lớn, hoặc những bữa cơm gia đình thân mật nhưng sang trọng.

Hoa ban làm khô[1]

Vào những kỳ ban nở rộ trắng sườn đèo, lưng núi người ta thường tranh thủ hái hoa ban về làm khô (như làm măng khô) để dành những lúc cần thiết mới đem ra ăn.

Cách làm

- Hoa ban hái về rửa sạch cho vào chõ đồ chín, đổ ra mẹt, nia cho nguội, rồi mang ra dàn mỏng phơi dưới ánh mặt trời, trong quá trình phơi phải đảo nhiều lần cho cánh hoa khô đều, khô nhanh.

- Khi phơi phải để chỗ cao ráo, thoáng, sạch sẽ, khi đảo phải nhẹ tay tránh để các cánh hoa rời khỏi cuống.

- Phơi khoảng 3 - 4 nắng to thì được, khi khô cánh hoa ban săn, dai, bớt trắng, ngả sang màu hơi vàng.

- Hoa ban khô gói lại cẩn thận để nơi khô ráo

---

[1] Sưu tầm từ ông Lò Văn Lún, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

thoáng mát, thỉnh thoảng lại đem phơi qua nắng để tránh nấm mốc.

- Không để hoa ban khô trên gác bếp, hoa ban sẽ nhuốm màu và hơi bồ hóng làm mất đi mùi vị của hoa ban.

- Hoa ban khô chỉ để dành được trong khoảng thời gian nhất định.

Sử dụng

- Hoa ban khô được sử dụng làm món xào hoặc nấu canh bình thường như hoa ban tươi.

- Trước khi đưa vào chế biến cần ngâm hoa trong nước ấm và rửa sạch.

- Không sử dụng hoa ban khô đã để một thời gian quá lâu.

Hoa ban xào lòng gà (vịt)[1]

Nguyên liệu

- Hoa ban, vừa đủ ăn.
- Lòng gà hoặc vịt (cả bộ).
- Hành tươi (khô), rau thơm.
- Gia vị: muối, mì chính, mỡ nước.

---

[1] Sưu tầm từ cô giáo Lò Thị Thanh, Thị trấn Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Cách làm

* *Sơ chế:*

- Hoa ban rửa sạch, nhặt bỏ phần cuống hoa một cách nhẹ nhàng để tránh bị giập nát.

- Lòng gà hoặc vịt rửa sạch, thái miếng ướp gia vị.

- Hành, rau thơm nhặt bỏ phần vỏ, rễ, thái nhỏ.

* *Chế biến:*

- Phi hành củ trong mỡ nóng già, khi hành bốc mùi thơm cho lòng (đã thái ướp gia vị) vào đảo đều.

- Lòng chín, cho hoa ban vào đảo nhẹ, nhanh tay.

- Hoa ban chín mềm nêm lại gia vị cho vừa, cho hành rau thơm vào đảo đều, bắc xuống.

Thành phẩm và cách ăn

- Thành phẩm: hoa ban trắng trong, lẫn với gan, mề màu tím, lòng gà màu trắng đục, hành, rau thơm xanh, đĩa xào được pha màu thật đẹp mắt. Vị ngậy của lòng cộng với vị ngọt thơm của hoa ban, của hành và gia vị khiến cho món ăn càng thêm đậm đà, hấp dẫn.

- Hoa ban xào lòng gà (vịt) phải ăn ngay khi còn nóng.

Hoa ban nấu cá mè[1]

Nguyên liệu

- Hoa ban đủ ăn
- Cá mè 1 con (khoảng 1,2 - 1,5kg).
- Gia vị: mì chính, mỡ, muối.
- Hành, rau thì là, mùi tàu, ớt tươi.

Cách làm

* *Sơ chế:*

- Hoa ban rửa sạch, để ráo nước

- Cá mè mổ bụng vứt bỏ ruột, rửa sạch (nếu con to chặt khúc), ướp muối.

- Hành, rau thơm vứt bỏ phần già, rửa sạch, thái nhỏ, ớt thái miếng.

* *Chế biến:*

- Cá mè rán mỡ nóng già đến khi vàng thơm. Đổ nước sôi vào đun cho sôi đều, cho lửa nhỏ, ninh nhừ cá.

- Khi cá đã chín nhừ, cho hoa ban vào, đậy vung đun sôi một lúc, hoa ban chín mềm, tra lại gia vị cho

---

[1] Sưu tầm từ cô giáo Lò Thị Thanh, Thị trấn Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

vừa, cho hành, rau thơm, vài lát ớt vào đun sôi lại rồi bắc ra ăn.

Thành phẩm và cách ăn

- Hoa ban nấu cá mè là một loại canh phải ăn ngay khi nó còn đang nóng, có thể ăn kèm rau sống, rau thơm (húng dũi, rau mùi, rau xà lách).

- Bát canh có màu trắng đục, trên nổi mỡ cá vàng óng; hành, rau thơm xanh mướt, hoa ban vẫn còn nguyên cánh. Nước canh ngọt đậm đà. Vị chát trong hoa ban đã đánh tan, dung hoà mùi tanh của cá khiến bát canh thơm ngon, không tanh, rất dễ ăn và vô cùng hấp dẫn.

II. HOA BAN TRONG MỘT SỐ LỄ HỘI ĐẦU XUÂN

1. Hội hái hoa ban

Mùa xuân ở Tây Bắc nói chung, Điện Biên nói riêng có một vẻ đẹp riêng. Đó là vẻ đẹp của mùa sinh sôi, đâm chồi nảy nộc, mùa cây rừng thay da đổi áo, trổ sắc thêm duyên, mùa của tình yêu lứa đôi, mùa vui chơi, mùa của hội hè. Trong những loại hình hội xuân của vùng Tây Bắc thì hội hái hoa của người Thái là một ngày hội tiêu biểu cho bản sắc văn hóa của quê hương Tây Bắc.

Theo lời kể của một số cụ già người Thái ở tỉnh Lai Châu cũ[1] (ông Lường Văn Dọn ở Bản Chăn- Quài Nưa- Tuần Giáo, Bà Thùng Thị Phơi, ông Điêu Văn Tị ở Bản Phiêng Ban Thị xã Lai Châu cũ, ông Lò Văn Lún - Keo Lôm - Điện Biên Đông) và theo một số sách mà chúng tôi đọc được (*"Xuân Tây Bắc"* của GS.TSKH Tô Ngọc Thanh , đăng lại trên tạp chí Văn nghệ Dân gian- Số 4/năm 2003;" *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*"- Trần Quốc Vượng, Dương Tất Từ, Lê Văn Hảo - NXB Văn hoá, Hà Nội, 1976; *"Vài nét về người Thái ở Sơn La"* của Vi Trọng Liên- NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2002...) thì xưa kia cứ mỗi mùa xuân về, khi hoa ban nở trắng khắp núi rừng ấy là khi con trai, con gái người Thái ở những vùng có nhiều hoa ban lại hẹn nhau tham gia vào những ngày hội chơi núi hái hoa. Về mùa xuân, dòng Nậm Na vùng Lai Châu dịu dàng uyển chuyển trôi giữa hai thành núi đá. Mỗi mùa xuân trên dòng Nậm Na này đều diễn ra những ngày hội êm đềm của lứa đôi, đó là hội hát giao duyên trên thuyền, hội chơi thuyền hái hoa của tuổi trẻ dân tộc Thái. Khác với hội thi bơi chải tưng bừng của vùng Sông Đà,

---

[1] Nay chia thành tỉnh Điện Biên và Lai Châu.

hay hội đánh cá nhộn nhịp của vùng sông Mã, ngày hội hái hoa ban của dân tộc Thái diễn ra trong không khí êm đềm, trữ tình, tha thiết. Âm thanh tiêu biểu cho ngày hội là những bản tình ca "*Tản chụ xiết xương*" đệm đàn tính tẩu. Tiếng mềm đùng đục của những cây đàn tính tẩu khiêm tốn trong tay các chàng trai và những câu hát sôi nổi thiết tha bằng giọng ngực của các cô gái Thái. Ở đây không có cái say sưa của những cuộc hát đối đáp mà chỉ có những nỗi niềm tâm sự, những mơ ước chân thành về một hạnh phúc bình dị. Những con thuyền trôi thong thả giữa dòng Nậm Na. Phía đuôi én, hai chàng trai lái thuyền bằng chân, ngồi đánh đàn tính tẩu. Ở phía mũi thuyền hai cô gái thay nhau hát. Trong lời hát, tiếng đàn của họ hình tượng hoa ban trở đi trở lại nhưng ở mỗi khúc mỗi đoạn là một cung bậc tình cảm riêng. Khi thì hình tượng hoa ban tượng trưng cho lòng chung thủy, khi tượng trưng cho khát vọng cháy bỏng của tình yêu lứa đôi tự do, hôn nhân tự nguyện.

Nam đàn:

Má em yêu trắng hồng như hoa ban
Má em yêu thắm màu hoa mạ
Má thắm nồng lòng em không ngả
Má trắng trong lòng em không nghiêng

Nữ hát:

Anh ơi!
Ta yêu nhau khi ban còn đơm nụ
Ta yêu nhau khi ban nở trên cành
Ban sẽ héo mong ban trở lại cành
Ban sẽ rụng mong ban rụng về gốc

Hoặc là:

Ta đẩy thuyền vượt qua thác
Ta đẩy thuyền lên thiên đàng hái hoa

(Khắp nhúm hoa)

Tiếng đàn luyến láy, tiếng hát ngân dài, dàn trải trên sông xuôi mãi theo dòng nước. Tới quãng sông có rừng ban đang mùa nở rộ, những con thuyền này cập bến, những đôi trai gái lên bờ, vào rừng chơi xuân, hái hoa ban[1]. Sau cơn mưa rào đầu tiên trong năm - "*mưa đón ban*" (quan niệm của người Thái) - hoa ban nở rộ bừng sáng cả đất trời. Từ trên các triền núi, đỉnh núi bãi bằng, nghiêng xuống khe lạch, hôm qua còn xanh tuyền nay bỗng bừng sáng lên những vệt, những mảng trắng sáng mà không lấp lóa chói

---

[1] Trích trong bài viết *Xuân Tây Bắc* của GS.TSKH Tô Ngọc Thanh, đăng trên Tạp chí Nguồn sáng dân gian, số 4/2003.

chang, càng nhìn càng thấy vô cùng mềm dịu, mịn màng. Do yêu hoa, con gái con trai Thái đã lặn lội trong những khu rừng dài mờ sương ngắm nhìn những bông hoa ban sáng rực như những hạt ngọc, hái hoa cài lên mái tóc, hái hoa đem về tặng, biếu người thân. Rồi họ tập trung những cành đẹp nhất lại mở tiệc rượu gà mừng mùa ban nở, vừa uống rượu ngắm hoa họ vừa kể cho nhau nghe sự tích về hoa ban - sự tích về những mối tình chung thủy, sự tích về những mối oan tình đau khổ và đẹp đẽ,... để nhắc nhau về lòng chung thủy, về nghĩa vợ tình chồng bền chặt keo sơn.

Ngày xưa, hội hái hoa ban là ngày hội lớn của người Thái ở Sơn La - Lai Châu[1]. Ngày hội hái hoa ban là ngày hội của cộng đồng, của hứa hẹn hạnh phúc, của cầu mong thịnh vượng. Nó như một cái mốc thời gian ở đó người ta gửi gắm những niềm hi vọng, ước mong một năm làm ăn khấm khá; khát vọng, tình yêu lứa đôi đẹp đẽ chung thủy;nó thể hiện niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước, yêu cuộc sống của những người dân cần mẫn đôn hậu, giàu tình cảm.

---

[1] Trần Quốc Vượng, Lê Văn Hảo, Dương Tất Từ. *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*, sdd, trang 154.

2. Hoa ban trong một số lễ hội mùa xuân

Mùa xuân là mùa của ngày hội. Vào mùa xuân, các bản mường ở Điện Biên tưng bừng ca múa. Mùa xuân là mùa hoa ban bừng nở trắng ngát trải khắp núi rừng trùng điệp. Cùng với các loại hoa khác, hoa ban đã góp phần dệt nên tấm áo mùa xuân của núi rừng Điện Biên, hoa ban tạo nên cảm hứng trong lòng người, nhiệt tình ngày hội, tạo lên vẻ đẹp sức sống của mùa xuân. Vì thế hoa ban đã giữ một vai trò đáng kể trong một số lễ hội đầu xuân của người Thái, chẳng hạn như lễ "*kin lẩu ló*" (lễ rượu măng), lễ "*xên bản*" (cúng bản), "*xên mường*" (cúng mường), hội xòe... Ở phần viết này chúng tôi không đi sâu vào miêu tả từng loại hình lễ hội mà chỉ khai thác vai trò của hoa ban trong những lễ hội này.

Hoa ban trong lễ "kin lẩu ló" (lễ rượu măng)

Vào mùa xuân cùng với "*hội hái hoa ban*" người Thái ở Điện Biên thường tổ chức lễ "*kin lẩu ló*" để đón mừng mùa măng mọc. Trung tâm của ngày hội này là cây quấn hoa. Đó là một cây chuối có treo các con giống (đan bằng nan tre nứa nhuộm các màu), các loại hạt ngũ cốc và các loại hoa (trong đó chủ yếu là hoa ban). Nguồn gốc của cây quấn hoa này là một loại cây vũ trụ biểu thị ý thức mạnh mẽ

của con người muốn chiếm lĩnh cả thiên nhiên đang nảy nở, cả ánh nắng mặt trời, cả đất đai đang hồi sinh sôi. Hình tượng cây quấn hoa này cùng với các hoạt động khác của con người trong hội mừng mùa măng mọc (nhảy múa, ca hát) thể hiện khát vọng chiếm lĩnh vũ trụ, thể hiện sức mạnh tiềm tàng, sức sống chứa chan, lòng yêu tự do phóng khoáng, tinh thần nhân đạo của người Thái.

Hoa ban trong hội xòe xuân

Người Thái ở Điện Biên có đến mấy chục điệu xòe (xòe nón, xòe khăn, xòe quạt, xòe chai, xòe vòng...). Xòe của người Thái là một loại hình nhảy múa dân gian đặc sắc. Điệu xòe nào cũng có vẻ đẹp riêng, lôi cuốn. Người Thái múa xòe quanh năm nhất là vào những dịp mừng, nhưng có lẽ đến với hội xòe trong mùa xuân ta mới thấy hết được vẻ đẹp đắm say và ý nghĩa của nó.

Trong các điệu xòe múa trong mùa xuân thường có sự tham gia của hoa ban. Người ta nắm tay nhau xòe quanh cây ban giữa rừng, trên bãi rộng gần bản. Trong tiếng trống xòe rộn rã, trong men say ngây ngất của rượu cần, lòng người như nở cùng với hoa ban. Những ánh mắt, những nụ cười, những bước nhún, cái xiết tay như cuốn người ta vào vòng xòe.

Trai gái, già trẻ, ai ai cũng cùng chung một cảm giác sướng vui, nâng bổng tâm hồn con người.

Múa quanh cây ban còn có điệu xòe khăn, xòe quạt. Các cô gái Thái với áo cóm lưng ong nổi bật hai hàng khuy bạc, hình bướm trước ngực. Thân hình mềm mại thon thả lướt đi uyển chuyển trong điệu xòe như những cánh ban trắng đang đung đưa trong gió. Ngoài những điệu múa mô phỏng công việc lao động hàng ngày: múa hái rau, mò ốc, xúc tép, tra hạt, dệt vải, thêu khăn... các cô gái còn múa các điệu hái hoa ban, quét hoa tàn, đẩy thuyền vượt thác đi hái hoa... Tiếng trống xòe rộn rã, những bước nhún rập rình, dáng điệu khoan thai mềm mại diệu kỳ. Trên cành ban, hoa nở trắng ngần, những cô gái như những đàn bướm xinh đang nô đùa bay lượn trong rừng hoa làm cho cảnh núi rừng Tây Bắc đã đẹp lại càng trở nên lãng mạn thi vị hơn bao giờ hết.

Hoa ban trong "xên bản, xên mường" (lễ cúng bản, cúng mường, cúng tổ tiên)

Trong "*xên bản, xên mường*" hay lễ cúng tổ tiên trong dịp đầu xuân, người Thái ở Điện Biên thường chọn một vài cánh ban đẹp bày lên mâm cúng dâng lên thần linh, tổ tiên. Trong tâm thức của người Thái, hoa ban không chỉ là loại hoa của tình

yêu lứa đôi chung thủy, nó còn là loại hoa của đạo hiếu, của lòng biết ơn. Dâng lên thần linh, tổ tiên những đóa ban trắng đẹp, người Thái muốn bày tỏ tấm lòng trong trắng biết ơn thần linh, tổ tiên, ông bà.

3. Một vài nhận xét về hội hoa ban của người Thái ở Điện Biên và hội hoa ban của người Thái ở một số vùng khác

Chúng tôi đã đến rất nhiều vùng có hoa ban ở Điện Biên (khu vực có nhiều hoa ban ở ven sông Nậm Na thị xã Lai Châu cũ, khu vực xã Na Son ở Điện Biên Đông, khu vực đèo Pha Đin, Pú Nhung ở Tuần Giáo...) và đã hỏi rất nhiều người nhưng chỉ có một số cụ già là còn nhớ đôi chút về "*hội hái hoa ban*". Họ kể rằng: Ngày xưa, vào mùa ban nở những đôi trai gái người Thái thường rủ nhau vào rừng hái hoa ban rồi ca hát trong rừng. Những năm hoa ban nở nhiều ngan ngát cả núi rừng người đi chơi rừng hái hoa đông vui như ngày hội, nên nhiều người gọi đó là hội hoa ban. Ngày nay do nhiều nguyên nhân khác nhau những rừng ban đã bị mất gần hết, hoa ban chỉ còn ở giữa rừng, nên thói quen hái hoa ban và ca hát trong rừng vào mùa xuân của con trai con gái người Thái từ lâu đã không còn nữa. Những nơi

còn nhiều hoa ban như ở Pú Nhung, Điện Biên Đông hội hái hoa ban chỉ còn là những kí ức đẹp đẽ trong trí nhớ của một vài cụ già người Thái.

Ngoài "*Hội hái hoa ban*" của người Thái ở Điện Biên, người Thái ở các tỉnh trong vùng Tây Bắc cũng có những lễ hội liên quan đến hoa ban như: "*Hội hoa ban*" của người Thái Trắng ở Sơn La; "*Lễ hội hái hoa ban của người Thái ở Văn Chấn - Yên Bái*"...

Theo bài viết của Phạm Đức Toàn trong cuốn *Văn hóa dân gian - tập 5* do Sở Văn hóa - Thông tin Yên Bái xuất bản 1999 thì người Thái ở Văn Chấn - Yên Bái có hẳn một "*Lễ hội hái hoa ban*" vào mùa xuân, lễ hội này được tổ chức định kỳ hàng năm và qui mô bao gồm cả phần lễ và phần hội. Lễ hội kéo dài ba ngày. Ngày thứ nhất là đám rước và lễ hiến sinh (cúng thần). Vật hiến sinh là chú trâu béo tròn được tắm rửa sạch sẽ, trên trán và hai mông trâu được dán những bông hoa ban cắt bằng giấy trắng. Sau lễ tế người ta mổ thịt trâu làm tiệc cả bản cùng ăn rồi tổ chức ca hát, múa xòe tới tận khuya.

Ngày thứ hai của "*Lễ hội hái hoa ban*" là ngày diễn ra các trò chơi và các cuộc thi bắn nỏ, bắn súng, nếu ai thắng cuộc sẽ được trao giải thưởng. Ngày thứ

ba của *"Lễ hội hái hoa ban"* là ngày tổ chức các trò vui ném còn, thi chim, thi thổi sáo, thi hát dân ca, thi chèo thuyền vượt thác...

Ở Sơn La, người Thái Trắng có *"Hội hoa ban"*. Vào mùa xuân họ náo nức cùng nhau bước vào ngày hội này, vì đó là ngày hội của tình yêu hạnh phúc. Từ sáng sớm trong bản tiếng trống đã giục, tiếng chiêng đã vang, các bếp lửa nhà sàn bập bùng đồ xôi, luộc gà, làm cỗ, chuẩn bị rượu cần để thết khách. Trời sáng rõ mọi người đổ ra rừng ban chọn những cành ban mới nở, tươi thắm tặng người yêu, tặng mẹ. Những cành ban mới hái được xếp cạnh nhau trên một bãi rộng. Nhịp trống xòe rộn rã thúc giục mọi người nắm tay nhau hòa vào vòng xòe truyền thống. Mọi người vừa nhảy múa vừa reo hò vang cả núi rừng. Tan cuộc xòe, mọi người tập trung về nhà trưởng bản hoặc nhà một già làng cùng nhau vui quanh chum rượu cần đến tận khuya[1].

Như vậy, dù là với hình thức, quy mô khác nhau nhưng ở hội *"Hái hoa ban"* của người Thái ở Điện Biên, hay *"Lễ hội hái hoa ban"* của người Thái ở

---

[1] Theo Lò Thu Uyên - Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận văn học, thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La.

Văn Chấn - Yên Bái, cũng như *"Hội hoa ban"* của người Thái Trắng ở Sơn La đều là những ngày hội xuân tiêu biểu mang dấu ấn của thiên nhiên Tây Bắc, mang bản sắc văn hóa của bà con dân tộc Thái sống ở mảnh đất này.

Tìm hiểu loại hình hội mùa xuân này ta sẽ thấy được điều kiện môi trường sống (điều kiện tự nhiên, xã hội), thấy được phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lối sống cũng như khát vọng thiết thực về một cuộc sống sinh sôi nảy nở, thịnh vượng; khát vọng thiết tha về tình cảm trong sáng cao đẹp trung hiếu giữa con người với con người; khát vọng cháy bỏng về tình yêu lứa đôi tự do, trong trắng chung thủy... Tất cả những điều này đã nói lên tầm quan trọng của loại hình lễ hội này trong đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của người Thái. Nên chăng, chúng ta có cần khôi phục lại "*Hội hái hoa ban*" của người Thái ở những vùng còn nhiều hoa ban và tổ chức nó theo định kỳ? Nếu làm được điều này thì chắc chắn văn hóa về hoa ban, văn hóa của vùng đất Tây Bắc hùng vĩ sẽ càng giàu đẹp hơn, nhân văn hơn.

CHƯƠNG III

HOA BAN TRONG CÁC SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CỦA NGƯỜI THÁI ĐIỆN BIÊN

I. HOA BAN TRONG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT DÂN GIAN

Bởi có nhiều lợi ích trong đời sống vật chất, có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần nên hoa ban đã sớm đi vào văn học của người Thái, đặc biệt là văn học dân gian. Ở thể loại văn học này, hình tượng hoa ban bao giờ cũng đại diện cho một cái gì đó thấm đượm tình người và thường gắn với tình yêu đôi lứa. Vẻ đẹp trinh trắng của nó được so sánh với vẻ đẹp trong trắng e ấp nhưng rất mực thủy chung giữa các chàng trai, cô gái Thái.

1. Hoa ban trong văn xuôi dân gian

a. Lược truyện

Truyện thứ 1 [1]

Ngày xưa có đôi trai gái yêu nhau. Trai nghèo, gái là con nhà tạo. Họ hàng tạo phìa bảo: "Thằng ấy là thân ngựa. Yên đặt lưng ngựa. Sao bây giờ ngựa lại dám cưỡi lên yên?".

Đôi trai gái rủ nhau trốn- vào rừng, đi mãi. Chẳng có dao để đẽo cây nhọn đào củ mài, không có lửa để nấu chín... Họ dựa lưng vào một thân cây thẳng rợp những lá mà không hề có hoa, nhịn đói, than khóc. Cây ấy chính là cây ban.

Cây ban động lòng bèn cúi xuống giũ vội hết lá nở toàn hoa trắng muốt. Những bông hoa quý báu ấy cuống quýt giục nhau úa nhanh, tự mình nấu chín rụng xuống để đôi bạn kia cứ việc dựa lưng vào thân cây nhặt hoa ăn mà sống lại, sống mãi trong hạnh phúc bất diệt của tình yêu".

Từ đấy cây ban không thẳng nữa, rụng hết lá thì nở hoa và hoa ban mới nở đã vội tàn vội úa, khiến câu tình ca phải thảng thốt:

Hoa ban nở, hoa ban tàn
Tình ta đẹp như hoa ban
Còn dài lâu thì như hoa nào
Hỡi người ta yêu?

---

[1] *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*, sđd.

Truyện thứ 2[1]

Ngày xưa có đôi bạn tình, trai gái đều mồ côi, đều nghèo khổ. Trai khỏe, nhà tạo hỏi: "Mày muốn làm ngựa nhà quan?".

- Thưa không. Tôi muốn làm nai tự do gặm cỏ tranh non!

Gái xinh đẹp, tạo mê sắc đẹp, hỏi "Mày muốn làm kiềng bếp nhà quan không bao giờ nhạt lửa?".

- Thưa không. Tôi chỉ là cây bưởi dại nhưng đã có người nhận gốc!

Tạo quan hung ác: "Không được, mày muốn không bằng tạo muốn".

Đôi bạn tình chạy vào rừng tìm một gốc cây không cao lắm, không thấp lắm lá tròn dày, cành to chắc thắt cổ quyên sinh. Cây ấy chính là cây ban.

Cây ban động lòng bèn cúi xuống, hạ thấp cành, trút hết lá, trải thành một chiếc đệm lá, đặt đôi bạn nằm xuống. Rồi cây ban ngẩng lên nở bừng một loạt hoa trắng muốt, tỏa hương ngát dịu như hương da thịt người. Bọn tạo xua quân đuổi theo đôi bạn tình, chợt thấy hoa nở trắng quá, đẹp quá, hương hoa lạ quá, sợ hãi lùi lại. Hoa trắng liền úa ngay, rụng xuống phủ lên người đôi bạn thành một nấm hồ hoa...

---

[1] *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*, sđd.

Truyện thứ 3[1]

Chàng Khun và nàng Ban yêu nhau tha thiết. Chàng làm nương giỏi, lại săn bắn tài. Nàng dệt lụa khéo lại múa hát hay. Họ đi chơi với nhau giữa bản mường, tình yêu của họ chân thành và công khai. Nhưng cha mẹ nàng Ban tham giàu đã đem người con gái xinh đẹp của mình gả cho con trai nhà tạo, vừa gù lưng, vừa lười biếng. Nàng đã nhiều lần quỳ trước cha mẹ van xin, nhưng cha mẹ vẫn khăng khăng nhận đồ dẫn cưới của nhà tạo.

Trước ngày cưới, nàng Ban bỏ trốn sang nhà chàng Khun, nhưng chàng đã theo cha đi mua trâu ở một bản xa. Nàng buộc chiếc khăn piêu ở cầu thang nhà người yêu rồi chạy đi tìm chàng, vừa đi vừa gọi qua làn nước mắt:

- Pi Khun ơi! Pi Khun ơi!

Tiếng nàng trong trẻo, vang xa. Núi rừng bảo nhau truyền tiếng gọi ấy theo hướng chàng đi. Nhưng Khun đã đi quá xa, không nghe thấy tiếng gọi kêu khẩn thiết của người yêu. Giọng khàn, chân mỏi, Ban gục ngã trên một đỉnh núi cao, gió lồng lộng

---

[1] *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*, sđd.

thổi... Ở đó mọc lên một cây hoa trắng như búp tay nàng, đứng ở mường xa bản gần đều trông thấy.

Chàng Khun về đến nhà thấy khăn piêu của Ban còn đó biết có chuyện chẳng lành, chạy bổ đi tìm nàng. Gió đưa chân chàng về hướng cây hoa ban trắng trên đỉnh núi cao. Nhưng chàng tìm mãi, tìm hoài không thấy bóng người yêu, nàng đã chết. Mỗi bước chân chàng đi làm mọc lên một cây hoa ban trắng như cây hoa cô đơn trên đỉnh núi kia. Hoa trắng mọc thành rừng; chàng Khun chết biến thành con chim, người Thái gọi con chim này là chim khun, gọi hoa trắng kia là hoa ban. Chim khun lẻ bạn hót ca lảnh lót khi mùa ban nở rộ.

Gái trai Thái trẩy hội mùa xuân trong rừng ban nghe chim khun hót, kể lại cho nhau nghe về mối tình chung thủy xưa.

Dị bản thứ nhất[1]

Ngày xưa có nàng Hiền Hom và chàng Cầm Đôi yêu nhau. Vì nhà nghèo, không có gì làm lễ cưới, Cầm Đôi chưa được cha mẹ của Hiền Hom nhận làm chàng rể. Cầm Đôi đành phải tạm biệt Hiền Hom, đi buôn xa. Khi chia tay nhau, nàng dặn

---

[1] Trần Lê Văn, *Sông núi Điện Biên*, Nxb Lao động, H. 2004.

chàng bao giờ trở về cứ tìm đến nhà cũ có buộc cái khăn piêu ở đầu sàn làm dấu hiệu. Khi chàng về thì nàng đã chết trong rừng sâu, vết chân còn in hằn trên đất. Cứ theo đó mà đi từ nhà vào rừng, Cầm Đôi không sao ngăn nổi những hàng nước mắt. Từ mỗi vết chân Hiền Hom có giọt nước mắt của người thương nhỏ xuống, mọc lên một cây có hoa thơm ngọt: cây ban. Đi hết vết chân Hiềm Hom, Cầm Đôi cũng chết và hóa thành con chim "chồm bó", cứ đến mùa xuân là hát mừng hoa ban nở.

Dị bản thứ hai(1)

Một chàng trai nghèo, yêu một cô gái đẹp, không lấy được nàng, chàng bỏ đi lang thang. Nhớ bạn tình nàng theo dấu chân chàng đi tìm. Rồi trên mỗi dấu chân ấy mọc lên một cây ban hoa nở trắng muốt như lòng nàng trinh bạch.

b. Bước đầu tìm hiểu một vài giá trị cơ bản của những truyện cổ tích về hoa ban

Hoa ban là một trong những hình tượng đẹp và vô cùng quen thuộc trong cổ tích, sự tích của người Thái. Có những truyện cổ tích, hình tượng hoa ban giữ vai trò chủ đạo bộc lộ chủ đề của tác phẩm,

(1) Nguyễn Quang Hà, *Góc khuất rừng ban*, tài liệu đã dẫn.

nhưng cũng có những tác phẩm hình tượng hoa ban chỉ được giới thiệu một cách sơ lược hoặc chỉ có vai trò dẫn dắt câu chuyện mà thôi. Những truyện cổ tích mà chúng tôi sưu tầm và lựa chọn trình bày ở trên là những truyện mà trong đó hoa ban giữ vai trò chủ đạo, là phương tiện hữu hiệu để tác giả dân gian bộc lộ chủ đề của tác phẩm. Bước đầu tìm hiểu nội dung cũng như những giá trị cơ bản của những truyện cổ tích này, chúng tôi nhằm khẳng định thêm những giá trị văn hóa của hoa ban trong đời sống bà con dân tộc Thái.

Trong kho tàng văn học dân gian của người Thái, truyện cổ tích chiếm một vai trò đáng kể, đó là một bộ phận lớn có lịch sử, sinh thành, phát triển và tồn tại lâu dài, có nội dung và hình thức nghệ thuật phong phú, đa dạng. Cũng như truyện cổ tích của các dân tộc khác, chủ đề chủ yếu trong những truyện cổ tích trên đây là chủ đề xã hội, phản ánh nhận thức của đồng bào Thái về hoa ban, về cuộc sống và xã hội muôn màu muôn vẻ với những vấn đề cơ bản, những số phận, những quan hệ và xung đột có tính chất riêng tư và phổ biến trong xã hội phong kiến Thái. Với kiểu tưởng tượng và hư cấu kết hợp với các

thủ pháp nghệ thuật đặc thù, các truyện cổ tích trên đã phản ánh khát vọng của nhân dân, đáp ứng nhu cầu nhận thức, giáo dục thẩm mĩ và giải trí của bà con dân tộc Thái.

Trước hết những truyện cổ tích trên đây đã miêu tả, giải thích những đặc điểm sinh học của cây ban và mối liên hệ của nó với những phong tục tập quán của người Thái.

Như chúng tôi đã trình bày, cây ban là một loài cây rất quen thuộc với đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Có thể nói vẻ đẹp của hoa ban, cũng như bản chất văn hóa của nó là một trong những đặc trưng tiêu biểu cho văn hóa Tây Bắc. Là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc ở Tây Bắc, người Thái xưa đã rất yêu mến hoa ban và mong muốn có những nhận thức về hoa ban, những truyện cổ tích trên chính là những bằng chứng cho vấn đề này.

Bằng phương pháp hư cấu và tưởng tượng, các tác giả dân gian trong các truyện cổ tích trên đã giải thích những đặc điểm sinh học của cây ban theo một cách riêng (kiểu truyện cổ tích). Đối chiếu những chi tiết miêu tả trong truyện với hiện thực ta thấy cách lí giải này là lí giải bằng những hiện tượng xã hội.

Các chi tiết trong các truyện	Hiện thực được phản ánh
1. *"Cây ban động lòng, bèn cúi xuống rũ vội hết lá nở ra toàn hoa trắng muốt. Những bông hoa quí báu ấy cuống quýt giục nhau úa nhanh và tự mình nấu chín rụng xuống để đôi bạn tình nhặt ăn mà sống"* (truyện thứ nhất); *"Cây ban hạ thấp cành trút hết lá, trải thành một chiếc đệm lá đặt đôi bạn tình nằm xuống. Rồi cây ban ngẩng lên nở bừng một loại hoa trắng muốt tỏa hương mát dịu, hoa trắng rụng xuống phủ lên đôi bạn tình thành một nấm mồ hoa"* (truyện thứ hai)...	1. Vào cuối đông cây ban rụng hết lá, cả lá mới rụng lẫn lá đã rụng lâu ngày làm thành những lớp lá dầy phủ quanh gốc ban, bước chân lên rất êm (như đệm). - Vào mùa nở rộ, hoa ban nở chi chít trên cành, từng loạt, từng loạt hoa nở, hoa rụng kế tiếp nhau. Trong vòng khoảng hơn hai tháng trên cành ban lúc nào hoa cũng nở trắng xóa. Dưới mặt đất, quanh gốc cây, những lớp hoa rụng phủ dầy trắng xóa. Đi vào rừng ban đang mùa nở rộ, người ta không tránh khỏi cảm giác bất ngờ, choáng ngợp như bước vào khu rừng của thế

	giới cổ tích bởi một không gian đầy hoa, sáng bừng lên một màu trắng tinh khiết mà không chói lóa.
2. Mỗi bước chân chàng đi tìm người yêu mọc lên một cây ban. Chàng đi từ chân núi đến đỉnh núi cả núi thành rừng ban (truyện thứ 3 và dị bản)	2. Cây ban là một loại cây có sức sống mãnh liệt, nó có thể mọc ở cả những nơi đất bạc màu đá ong hóa cao độ. Nó là loại cây dễ sinh sản và sinh sản nhanh. Sau khi nở, hoa ban kết quả. Quả ban già khô, vỏ quả tách ra, hạt ban theo gió phát tán đi muôn nơi. Mỗi hạt ban rơi xuống nảy mầm mọc thành cây vì thế Tây Bắc có nhiều rừng ban.
3. Chàng trai đi tìm người yêu không thấy, chết hóa thành chim, hót gọi người yêu	3. Vào mùa ban nở trong rừng ban thường xuất hiện những con chim "chổm bó" hót gọi bạn tình. Tiếng hót nghe tha thiết, khắc khoải.

Hoa ban và lá ban non có thể ăn được và ăn rất ngon. Đây là một loại thức ăn thực vật mà người Thái rất thích. Chi tiết: *Đôi bạn tình nhặt hoa ban rụng để ăn mà sống* (ở truyện thứ nhất) đã phản ánh tập quán ăn hoa ban của người Thái, hoa ban được họ chế biến thành nhiều món ăn rất ngon. Rộng hơn nữa ta thấy rằng chi tiết này cũng bắt nguồn từ văn hóa "hái lượm" của người Thái xưa kia (cách đây khoảng vài chục năm người Thái ở Tây Bắc có tập quán vào rừng hái lượm rau, hoa, quả, măng... về ăn chứ không có tập quán trồng rau ở vườn nhà).

Trong tất cả những truyện trên, các tác giả dân gian đều để những đôi bạn tình chạy trốn đến một gốc cây mà sau này người ta gọi đó là cây ban. Tại sao tác giả dân gian lại hư cấu tình tiết chuyện như vậy? Tại sao họ không tìm đến một loài cây nào khác trong rừng xưa vốn bạt ngàn cây lá mà lại tìm đúng đến cây ban để khóc than, để cùng nhau chết bên gốc của nó? Rồi tại sao cây ban lại rủ lòng thương cưu mang đôi bạn tình?

Qua quá trình nghiên cứu, sưu tầm những giá trị văn hóa của hoa ban trong đời sống của người Thái chúng tôi thấy rằng chi tiết nêu trên có liên quan đến

"*Hội hái hoa ban*" của người Thái xưa kia. Ngày xưa ở vùng có nhiều hoa ban, vào mùa hoa nở người Thái thường tổ chức "*Hội hái hoa ban*" , trong hội hái hoa ban bên cạnh những nghi lễ khác, nam nữ thanh niên Thái thường rủ nhau vào rừng hái hoa ban và cùng trò chuyện tâm tình bên gốc cây ban. Mặt khác, trong tâm thức của người Thái hoa ban tượng trưng cho tình yêu trong trắng, đẹp đẽ, chung thủy. Nam nữ thanh niên Thái tặng hoa ban cho nhau, để nhắc nhau về mối tình chung thủy; các cô gái Thái làm nộm hoa ban mời người yêu ăn, để chàng trai dù có đi nơi đâu cũng không thể quên được mình... Người Thái đặt niềm tin thiêng liêng vào hoa ban, họ coi hoa ban như một thế lực siêu nhiên đại diện cho công lí về tình yêu. Vì thế không phải ngẫu nhiên mà các tác giả dân gian để những đôi bạn tình tuyệt vọng này tìm đến gốc cây ban mà than khóc đau đớn. Và cũng không phải họ tìm đến gốc cây ban chỉ vì hoa ban đẹp mà cái chính là họ tin hoa ban như một Vị thần tình yêu, chung thủy. Vị thần này sẽ hiểu được nỗi đau đớn xót xa, oan khuất của họ, sẽ bảo vệ, che chở và giúp họ tìm lại công bằng cho tình yêu đẹp đang bị những thế lực trong xã hội xô đẩy vùi dập.

Từ việc phân tích và lí giải trên đây ta có thể thấy rằng muốn hiểu đúng, chính xác về những chi tiết, tình tiết, diễn biến của những truyện cổ tích về hoa ban trên đây, ta cần phải đặt chúng trong phong tục tập quán, trong phông văn hóa của người Thái ở Tây Bắc. Lúc đó mọi vấn đề sẽ trở lên dễ hiểu hơn rất nhiều.

Từ việc giải thích những đặc điểm sinh học của cây ban bằng các nguyên nhân xã hội, các tác giả dân gian đã khắc họa và xây dựng thành công những mâu thuẫn dẫn đến bi kịch trong tình yêu đôi lứa của một bộ phận nam nữ thanh niên trong xã hội phong kiến Thái.

Mâu thuẫn thứ nhất dẫn đến bi kịch tình yêu đôi lứa mà những truyện cổ tích này đề cập tới là mâu thuẫn giữa tình yêu tự do trong trắng đẹp đẽ với những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt, đen tối của những thế lực cường quyền trong xã hội phong kiến đương thời. Những chúa đất, chúa mường, quân tạo hung ác đã cậy quyền cậy thế chà đạp lên tình yêu, lên quyền sống bình thường nhất của con người. Để thỏa mãn lòng tham vô đáy của mình, chúng đã không từ một thủ đoạn đê tiện, bỉ ổi nào: *Đôi trai gái*

yêu nhau. Thấy trai khỏe, Tạo muốn trai "làm ngựa nhà quan"; thấy gái đẹp Tạo muốn gái về "làm kiềng bếp nhà quan" (vợ lẽ); muốn không được, Tạo dùng quyền lực để bắt ép "Không được, mày muốn không bằng Tạo muốn". Rồi xua quân lính truy lùng quyết phá cho bằng được tình yêu của đôi trai gái này (truyện thứ hai).

Mâu thuẫn thứ hai dẫn đến bi kịch trong tình yêu là mâu thuẫn giữa tình yêu tự do với quan niệm phân biệt giai cấp, địa vị và sự giàu nghèo. Trong xã hội phong kiến Thái xưa, con gái nhà giàu không được lấy con trai nhà nghèo, con nhà tạo, nhà chúa mường không được lấy kẻ ở người hầu... *Ngày xưa có đôi trai gái yêu nhau. Trai nghèo, gái là con nhà tạo. Họ hàng Tạo phìa bảo: "Thằng ấy là thân ngựa. Yên đặt lưng ngựa. Sao bây giờ ngựa lại dám cưỡi lên yên?". Đôi trai gái rủ nhau trốn vào rừng* (truyện thứ nhất).

Mâu thuẫn thứ ba dẫn đến bi kịch trong tình yêu là mâu thuẫn giữa tình yêu tự do, tự nguyện với tục lệ "*cưới mua, gả bán*" trong hôn nhân phong kiến. Cha mẹ có quyền ép gả con cái mà không cần đếm xỉa đến mong muốn, nguyện vọng của con cái; giá trị của cô gái mà họ cưới về làm dâu được qui ra bạc,

ra trâu bò và những của cải khác: *Nàng Ban và chàng Khun yêu nhau tha thiết... nhưng cha mẹ nàng tham giàu đã ép gả nàng cho con trai nhà tạo đã gù lưng lại lười biếng, nhưng rất giàu có, nàng Ban đã nhiều lần quì trước cha mẹ van xin, nhưng cha mẹ nàng vẫn khăng khăng nhận đồ dẫn cưới của nhà tạo. Trước ngày cưới nàng Ban đã bỏ nhà đi tìm người yêu và chết ở trong rừng...* (truyện thứ ba).

Qua những mâu thuẫn trên ta thấy đạo lí phong kiến Thái bày ra như một trận đồ bát quái, nào là lệ thiêng luật cả của chúa mường, tạo mường; nào là phép mẹ, quyền cha... Tất cả những luật lệ này đã bao vây, dồn ép, xô đẩy tình yêu tự do, tự nguyện vào chỗ bi đát, tuyệt vọng không lối thoát. Nhưng tình yêu có quy luật riêng của nó. Khi cần thiết nó có thể vượt lên tất cả, bất chấp mọi "*phép cá gốc tùng*", "*phép thiêng gốc quế*" để băng theo tiếng gọi của con tim, của lòng chung thủy. Cái chết mà những đôi tình nhân đã lựa chọn để bảo vệ tình yêu, để giữ trọn lòng chung thủy dẫu có tràn đầy nước mắt và xót thương, nhưng nó mang đậm tính chất thi ca, tính chất trữ tình. Họ đã ra đi cùng nhau trong sự đùm bọc chở che của thiên nhiên, của trời đất. *Lá ban rụng xuống làm tấm thảm cho đôi tình nhân*

nằm, hoa ban rụng xuống phủ lên họ thành nấm mồ hoa (truyện thứ hai). *Người con gái chết hóa thành cây ban trắng đẹp như búp tay của nàng* (truyện thứ ba). Có thể nói nỗi đau và cái chết của họ đã làm xúc động cả thiên nhiên, để lại dấu ấn trong thiên nhiên. Những chi tiết này đã khắc sâu thêm niềm xót thương, xúc động trong tâm hồn người đọc, tạo nên sự hấp dẫn cho tác phẩm.

Giải quyết bi kịch tình yêu bằng cái chết là một trong những mô típ quen thuộc của văn học dân gian: Truyện cổ Thái "*Chàng Lú, nàng Ủa*" kể về một đôi trai gái yêu nhau tha thiết nhưng cha mẹ không bằng lòng cho họ lấy nhau, họ đã vào rừng treo cổ tự tử và biến thành sao mai và sao hôm đêm đêm tìm nhau trên nền trời; truyện "*Tiếng hát chàng Páo - nàng Mỵ*" của dân tộc H'Mông kể chuyện chàng Páo và nàng Mỵ yêu nhau nhưng cha mẹ không đồng ý, nàng Mỵ đã lên đồi cao ăn lá ngón (một loại lá rất độc mọc trong rừng, người ăn vào đứt ruột chết tươi) tự tử, rồi nằm chết trương, chết phình cho diều tha quạ mổ để phản đối lại sự ngăn cấm của cha mẹ. Truyện *"Vườn hoa Núi Cối"* của dân tộc Mường cũng kể về đôi trai gái yêu nhau mà không lấy được nhau, họ rủ nhau cùng ăn lá ngón và

chết trong cảnh trai trên gái dưới. Hay nhân vật vợ chàng Trương trong truyện cùng tên của dân tộc Kinh phải chết đi trong nỗi oan khuất. Người cháu trong truyện "*Chim hít cô*", hay Trương Chi trong truyện "*Trương Chi*"... cũng đều kết thúc bi kịch tình cảm bằng cái chết.

Như vậy, những cái chết trong các truyện cổ tích về hoa ban và một số truyện dân gian nêu trên là những cái chết mang tính bi kịch có ý nghĩa xã hội và ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đó là những tiếng nói đanh thép, hành động phản kháng quyết liệt đối với các thế lực phong kiến đen tối và những luật lệ hà khắc, cổ hủ trong xã hội này. Khi tìm hiểu ý nghĩa của những cái chết mang tính bi kịch này ta phải gắn nó với nguyên nhân, điều kiện lịch sử xã hội và bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc thì mới có thể lí giải hết và hiểu đúng vấn đề.

Mặt khác, khi tìm hiểu cách giải quyết các mâu thuẫn của những tác giả dân gian trong những truyện cổ tích về hoa ban đã nêu ở trên ta thấy cây ban luôn luôn là một yếu tố đóng vị trí quan trọng: Trong truyện thứ nhất, khi đôi bạn tình trốn trong rừng không có gì ăn thì hoa ban đã giúp họ sống. Ở truyện thứ hai, cây ban đã "*chôn cất*" bảo vệ họ trước đội

quân truy đuổi của nhà Tạo. Ở truyện thứ ba, xác của người con gái hóa thành cây ban... Có thể nói hình tượng cây ban ở đây đã được cổ tích hóa như một huyền thoại đẹp đẽ, vừa mang tính hiện thực, vừa mang tính lãng mạn. Nó đại diện cho một cái gì đó rất thánh thiện, như một nhân vật có tâm hồn cụ thể nó biết đau thương, biết xúc động, biết chia sẻ cảm thông với nỗi khổ đau của con người. Hơn nữa nó còn có những biểu hiện của tính giai cấp. Cây ban chỉ động lòng xót thương che chở cho những con người nghèo khổ, yếu đuối, những con người đại diện cho lẽ phải, chứ không hề bênh vực, ủng hộ những kẻ ác, những chi tiết này cũng góp phần phản ánh tư tưởng giai cấp của các tác giả dân gian. Họ đứng về phía quần chúng nhân dân, lấy lập trường tư tưởng giai cấp của nhân dân để phản ánh, lí giải các vấn đề trong xã hội.

Mở rộng hơn nữa, khi nghiên cứu tính giai cấp trong văn học dân gian ta cũng thấy quá trình vận động tiến lên của lịch sử. Bên cạnh những yếu tố tốt đẹp nó còn tràn đầy máu và nước mắt con người, nhất là những người lao động nghèo khổ ít của cải và không có thế lực. Có lẽ vì vậy những truyện cổ tích này đã phản ánh nó như một tấm bi kịch lớn, kết

thúc của truyện phần nhiều không có hậu, nhưng cũng không phải vì thế mà ta quan trọng hóa cái kết cục bi thảm và cho nó là bi quan, tiêu cực, mà ta phải nhìn nhận nó ở chỗ: Tinh thần lạc quan đã gắn chặt với niềm tin con người và sự dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật và hiện thực cuộc đời, dù đó là hiện thực đen tối. Từ quan niệm trên ta có thể khẳng định cái chết của những đôi tình nhân trong những truyện cổ tích trên là không tiêu cực. Những cái chết này là để cho lẽ phải, cho đạo lí cao đẹp, cho tình yêu tự do, chính nghĩa của con người được sống. Có cái nhìn nhận vấn đề như vậy ta mới hiểu cặn kẽ tác phẩm, mới càng biết quý triết lí sống vững vàng, tình yêu thương chung thủy sâu sắc của những người dân Thái thông qua những truyện cổ tích này.

Từ việc giải quyết các mâu thuẫn trong truyện, bằng hình tượng cây ban tác giả dân gian Thái đã thể hiện tín ngưỡng của họ về hoa ban, đồng thời thể hiện khát vọng về tình yêu tự do, hôn nhân tự chủ và ca ngợi tinh thần đấu tranh kiên cường cho khát vọng đó.

Trong cuộc sống hàng ngày, người Thái quan niệm hoa ban như một biểu tượng cho tình yêu trong trắng chung thủy, cho tinh thần đấu tranh kiên cường

bất khuất để bảo vệ tình yêu của nam nữ thanh niên dân tộc Thái. Quan niệm này đã được các tác giả dân gian Thái phản ánh rất rõ nét qua những mối tình đẹp đẽ trong những sự tích về hoa ban đã kể trên.

Thứ nhất, tình yêu của họ là tình yêu đích thực. Họ đến với nhau vì tình yêu mà không màng đến danh lợi, đến của cải vật chất: *Con gái nhà tạo giàu có xinh đẹp yêu chàng trai nghèo khổ, không có của cải và lại làm người ở cho nhà mình* (truyện thứ nhất); *Cô gái Thái xinh đẹp "quyết làm cây bưởi dại có người nhận gốc chứ không chịu làm kiềng bếp nhà quan không bao giờ nhạt lửa*" (truyện thứ hai); *Nàng ban không nghe theo sự ép gả của mẹ cha lấy con nhà tạo giàu có, mà nặng lòng yêu một chàng trai nghèo khó ở trong bản* (truyện thứ ba)...

Thứ hai, tình yêu của họ là tình yêu thủy chung, mãnh liệt. Họ tự nguyện đến với nhau vì tình yêu. Đây là một điều không được ủng hộ trong xã hội phong kiến Thái. Vì thế tình yêu của họ đã gặp phải muôn vàn khó khăn trắc trở, tạo mường ngăn cản, chia rẽ; mẹ cha không đồng ý.... nhưng họ vẫn giữ thủy chung đến cùng. *Cô gái và chàng trai quyết chạy trốn vào rừng cùng nhau dù có phải chết vì đói khát* (truyện thứ nhất); *chàng trai và cô gái trước sự*

truy đuổi ráo riết của quân nhà tạo liền cùng nhau thắt cổ nguyên sinh dưới gốc ban (truyện thứ hai); *nàng Ban, trước ngày cưới đã trốn vào rừng tìm chàng Khun chứ nhất định không chịu lấy người chồng do cha mẹ sắp đặt, chàng Khun đi tìm nàng Ban đến kiệt sức mà chết đi* (truyện thứ ba)...

Gian khổ, khó khăn, kể cả cái chết cũng không ngăn cản được tình yêu của họ. Bằng sức mạnh của tình yêu, bằng tâm hồn thủy chung son sắt, họ đã đấu tranh chống lại mọi thế lực xấu xa để bảo vệ tình yêu của mình và quyết giữ trọn tình yêu đến hơi thở cuối cùng, cái chết của họ là minh chứng hùng hồn, khốc liệt cho tình yêu chung thủy của họ. Thủy chung trong tình yêu, tình yêu càng thêm trong sáng, sâu sắc. Đấu tranh tới tận cùng cho khát vọng tình yêu, tự do hôn nhân tự nguyện nhưng khi khát vọng đó không đạt được thì nỗi đau khổ tuyệt vọng cũng đã đến điểm tận cùng. Cái chết đối với họ lúc này chính là một cách giải thoát cho tình yêu của họ được sống mãi.

Nhận thức được bản chất cao đẹp của tình yêu, ghét cay, ghét đắng, những thế lực xấu xa, mưu mô xảo quyệt, luật lệ hôn nhân hà khắc trong xã hội

đương thời. Vì thế những đôi bạn tình này chỉ còn biết gửi tình yêu và khát vọng của mình sang thế giới bên kia để cho cõi lòng bớt xót xa đau đớn. Có lẽ họ hi vọng rằng ở thế giới ấy họ sẽ hết khổ đau, họ có thể cùng nhau thực hiện khát vọng cháy bỏng về tình yêu thủy chung tự nguyện. Dồn tình yêu chân chính vào bước đường cùng, những thế lực đen tối trong giai cấp thống trị phong kiến Thái tưởng rằng đã làm tiêu tan khát vọng tình yêu tự do, tự nguyện của những con người khốn khổ ấy. Nhưng không, chúng đã lầm. Cái chết của họ là cái chết cho tình yêu được sống, nó như một lời cảnh báo mạnh mẽ, quyết liệt đã làm xúc động, làm thức tỉnh tâm hồn nhân dân Thái để đến một ngày kia những người dân lao động nghèo khổ ấy sẽ thay họ đứng lên lật đổ chế độ hà khắc, lật đổ giai cấp thống trị ngang tàng bạo ngược, xây dựng một cuộc sống mới, làm chủ cuộc đời mình và thực hiện khát vọng về một tình yêu tự do, hôn nhân tự chủ.

Tóm lại, với kết cấu đơn giản nhưng khá hoàn chỉnh, rõ ràng, chặt chẽ; ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu mang sắc thái văn hoá Thái, hình tượng nghệ thuật quen thuộc mà độc đáo, các tác giả dân gian đã thể

hiện niềm tin, tín ngưỡng thiêng liêng của mình về hoa ban (một loại hoa tượng trưng cho tình yêu trong sáng thủy chung, cho bản chất ngay thẳng kiên cường của những người con dân tộc Thái); đồng thời phản ánh khát vọng mãnh liệt về tình yêu tự do, tự nguyện thủy chung của nam nữ thanh niên Thái nói riêng, dân tộc Thái nói chung. Thời gian có thể trôi đi, lịch sử có thể thay đổi, nhưng chắc chắn những thiên tình sử bất hủ này sẽ là những bài ca khát vọng đôi lứa đẹp đẽ nhất, mãi mãi ngân lên trong tâm hồn của mỗi con người, đặc biệt là bà con dân tộc Thái ở Tây Bắc.

2. Hoa ban trong văn vần dân gian

Khi nghiên cứu về văn học dân gian của người Thái ở Tây Bắc, người ta sẽ dễ dàng nhận thấy rằng, mảng văn vần trong văn học dân gian Thái cũng đa dạng và phong phú không kém phần so với mảng văn vần trong văn học dân gian của người Việt. Về thể loại, nó bao gồm tất cả các thể loại truyện thơ, ca dao, dân ca, tục ngữ, câu đố... Về nội dung ý nghĩa thì càng trọn vẹn đầy đủ, nó đã phản ánh một cách sinh động hiện thực cuộc sống trong xã hội phong kiến Thái, nó là tiếng nói tâm hồn, tiếng nói tình

cảm của những con người nhân hậu yêu lao động, yêu tự do. Có thể nói: *"Nó như những dòng sông chở đầy phù sa bồi đắp tình cảm cao quí cho con người; nó như một luồng khí nóng làm thui chột mầm mống của cái ác, nhắc nhở mọi người tránh xa bóng tối vươn về phía có ánh sáng của tình yêu thương, quý trọng con người"* (*"Tiếp cận dân ca Thái"* - Nguyễn Hữu Thức)

Trong dòng chảy mênh mang giàu chất nhân văn đó hình tượng hoa ban nổi lên như một hình tượng đặc biệt, một phương tiện hữu hiệu để các tác giả dân gian thể hiện chủ đề tác phẩm cũng như tư tưởng, tình cảm của mình. Từ ngàn đời xưa, trong tâm thức của người Thái hoa ban là một loại hoa tượng trưng cho khát vọng về một tình yêu lứa đôi chung thuỷ, cho bản tính bất khuất kiên cường, cho phẩm chất đạo đức cao quý của dân tộc này.

Cây ban rất gần gũi với đời sống của người Thái nên hình tượng hoa ban là một trong những hình tượng quen thuộc trong mảng văn vần dân gian Thái, đặc biệt ở thể loại dân ca giao duyên thì chẳng mấy bài không có hoa ban. Có những bài, hình tượng hoa ban chỉ được nói tới trong một vài câu, nhưng cũng

có khi nó là hình tượng chủ đạo bộc lộ chủ đề của tác phẩm. Các tác giả dân gian thường lấy hoa ban là thước đo, là chuẩn mực để đánh giá đạo đức, tư tưởng, tình cảm của con người và dù ở đâu, trong tác phẩm nào nó cũng hiện lên với vẻ đẹp vừa kiêu sa, rất hiện thực mà lãng mạn như chính nó trong thiên nhiên, trong cuộc sống của con người.

Tìm hiểu hình tượng hoa ban trong văn vần dân gian Thái, trước tiên ta thấy nó tượng trưng cho vẻ đẹp của mùa xuân Tây Bắc. Vào xuân, đất trời Tây Bắc như bừng sáng lên bởi muôn hoa đua hương khoe sắc nhưng tiêu biểu nhất vẫn là sắc trắng hồng của hoa ban trải trên khắp núi rừng trùng điệp, *ánh nắng xuân hút lấy màu hoa rồi chiếu vào mọi vật, đem chất hồng ấy xoa lên đôi má các em bé, các cô gái, chan hòa trên mái khăn, chân váy, tay áo... làm cho đến cả bầu trời xanh thẳm kia cũng phơn phớt màu hoa.*[1]

> *...Kẻm noong trăn pan bókban.*
> *Đón lành pan bók mạ*
> *Chaư noọng ban pan ỏi.*
> *Nả lón trọi kinh chum đang hướng...*

[1] Tô Ngọc Thanh, *Xuân Tây Bắc*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, tài liệu đã dẫn

(... Má em yêu trắng hồng như hoa ban
Má em yêu thắm màu hoa mạ
Má thắm hồng lòng em không ngả
Má trắng trong lòng em không nghiêng...)

(Dân ca Thái Tây Bắc)

Mùa xuân là mùa của tình yêu, mùa của hoa ban, mùa văn nghệ, mùa vui chơi, mùa của ngày hội. Ngày xuân, bản làng của người Thái ở Tây Bắc tưng bừng ca múa vào hội xuân. Hoa ban nở trắng như chất men say khơi dậy nhiệt tình ngày hội, làm trào dâng cảm xúc trong lòng mỗi con người, khiến họ thêm yêu cuộc sống, yêu quê hương hơn bao giờ hết:

...Muôn dơ! Kẻ sửa pộp ban máy
Tháy sửa pộp ban khay
Va bốn hút: Ban máy ban chí phông
Chí xia chua bók ban
Chí xia pan hạn lửa
Chí xia nả máy mọm kinh trum khao phóng...

(...Ta hãy vui khi mùa ban nở
Ta mừng hãy mừng khi ban nở rộ
Chốc lát ban nở trên núi sẽ rụng
Ban rộ trên rừng sẽ tàn

Ta đùa cợt chỉ một chiều nay
Ta lả lơi cũng chỉ một chiều nay...)

(*Gió thổi giàn hoa tầm xuân*)[1]

Ngày xuân trai gái chơi hội, chèo thuyền lên rừng hái hoa ban. Lòng yêu hoa, nhiệt tình ngày hội dâng trào trong lời hát say sưa:

...Han au hưa khởn me nặm
Au hưa mưa mương phạ au bók ban...

(... Ta hãy đẩy thuyền vượt qua thác
Đẩy thuyền lên thiên đàng hái hoa ban...)

(Khắp nhún hoa)

Đôi khi hình tượng hoa ban cũng là cái cớ để khơi mạch cảm xúc cho các cuộc hát giao duyên, hát đố giữa nam - nữ thanh niên Thái

Xao: ...*Bók nẳng nặm bók xằng?*
Bók tin pú bók xằng?
Bók chang nhọm bók xằng?
Bók ắt nặm bók xằng?
Bók tím trọn vườn bók xằng?

---

[1] Mạc Phi (sưu tầm và giới thiệu), *Dân ca Thái*, Nxb Văn hóa, H. 1979.

Báo: *Bók nẳng nặm bók hin*

Bók tin pú bók hởm

Bók chang nhọm bók khắt đan hon

Bók ắt nặm bók bua khăn sáng

Bók tứn trâu vườn bók ban...

Nữ: (... Hoa nở trong nước hoa gì?

Hoa tươi nở chân núi hoa gì?

Hoa nở trên mặt nước hoa gì?

Hoa gì nở trên núi?

Nam: Hoa nở trong nước hoa đá

Hoa tươi nở chân núi hoa tràm

Hoa tự nhuộm áo vàng: hoa cúc

Hoa nở trên mặt nước: hoa sen

Hoa nở trên núi: hoa ban...)

(Sưu tầm từ ông Lò Pánh Cương
bản Na Vai - xã Sa Mứn - Điện Biên)

Tuổi xuân là tuổi trẻ, là khoảng thời gian đẹp đẽ nhất trong cuộc đời của mỗi con người, đó là độ tuổi tràn đầy sức sống, niềm tin và hi vọng. Trong dân ca Thái Tây Bắc, tác giả dân gian đã so sánh vẻ đẹp của độ tuổi này với vẻ đẹp của hoa ban:

...Đời báo xao dương bók ban.
Pan háu sướng bók mạ...

(... Tuổi xuân như hoa ban
Đời ta như hoa khăm...)

(Rủ nhau chơi)

Tình yêu luôn là đề tài muôn thủa, đầy màu sắc và mặc sức hấp dẫn trong văn học nói chung, văn vần dân gian Thái nói riêng. Người Thái xưa nay coi hoa ban là thứ hoa của tình yêu, hạnh phúc, lòng chung thủy. Vì vậy trong văn vần dân gian Thái, hoa ban luôn tượng trưng cho vẻ đẹp lý tưởng của tình yêu. Có thể nói đây là ý nghĩa cơ bản, ý nghĩa chủ đạo mà hình tượng hoa ban phản ánh trong thể loại văn học này.

Dân ca Thái thường mượn vẻ đẹp trinh trắng, thanh cao của hoa ban để ca ngợi vẻ đẹp trong sáng đến thuần khiết và thắm thiết đến vô cùng của những đôi trai gái Thái.

...Pi ơi!
Nén ban pan bók ban
Bản hỏng nán lài mụt
Pi hặc cốn xương noọng ới...

(... Anh ơi!...
Tình ta đẹp như hoa ban
Còn dài lâu như hoa nào
Hỡi người yêu dấu...)

(Tình ca Thái)

Từ tình yêu thắm thiết mặn nồng, người Thái thường ước vọng về một tình yêu thủy chung sâu sắc, không tính toán vụ lợi, không gì có thể chia cắt nổi. Và sự thủy chung này cũng được các tác giả dân gian Thái thể hiện bằng hình tượng hoa ban:

...Sòng háu hặc cằn báu tính mua ban bók
Báu hên mua bók ban xia
Báu tính bươn tính pi
Sướng pi cánh nọng hau hặc nhám lằng...

(...Đôi ta yêu nhau không tính mùa ban nở
Không thấy ngày ban tàn
Không tính tháng không tính năm
Mãi mãi như mùa ban đầu đôi ta yêu nhau...)

(Tình ca Thái)

Mùa hoa ban nở là mùa của tình yêu đôi lứa, mùa của kỉ niệm, mùa của nỗi niềm, vì vậy lời thủy chung được những người yêu nhau mượn hình tượng hoa ban

để nhắn nhủ nhẹ nhàng, da diết nhưng thấm sâu vào tâm hồn, vào lòng người:

...Pi ơi!
Háu xương căn té mưa ban đang trú
Xương căn té ban chú hướng pi lẹo
Ban chí sẩu há chụp nặm mái
Ban chí tốc coi tọn sáu cốc ban phông
Cai múa xuân bók đốn đương nhá lím xia nọng.
Ban khay dỏn nga sọn coi chít cốn xương
Đới liêu nóm mi gian

(... Anh ơi!
Ta yêu nhau khi ban còn đơm nụ
Ta yêu nhau khi ban nở trên cành
Ban sẽ héo mong ban trở lại cành
Ban sẽ rụng mong ban rụng về gốc)

(Tình ca Thái)

Hoặc:

...Múa xuân mết nhăng lớm căn noọng ơi!
Múa bók nhá lươn trụ
Đời báo sao noọng ơi!
Pé Khún Lú Nang Ủa mứa té chạu noọng ơi.

Xuân mết nhá lứm trụ
Mua bók nhá lứm đời báo sao noọng ơi...

(... Mùa xuân hoa tàn xin đừng quên ới bạn!
Mùa hoa chớ quên bạn tình
Đời thanh xuân hỡi bạn ơi
Như Khún Lú nàng Ủa đời ngày xưa bạn ơi
Mùa xuân tàn xin đừng quên lứa đôi
Mùa hoa chớ quên tình đời thanh xuân hỡi
bạn ơi...)

(Đừng quên)

Cũng có khi lời thủy chung là lời ước về nghĩa vợ tình chồng bền chặt keo sơn, vui buồn, hoạn nạn có nhau:

...Phấư to: Pên sai lếch ban khát xia khong
Pên sai tóng ban hát xia nghịa
Đảy pến phua cánh mía báu mi chớ hại
Thảu bók hạo phôm đon ban bók
Thảu hua hók sướng bók ban khay
Xương căn báu mi chớ thảu...

(...Ước sao như sợi xe năm
Không có lúc đứt
Đôi ta được nên vợ nên chồng không có khi nào
giận dỗi

Nghe vui ban nở

Nghe mừng ban rộ

Số nên vợ chồng tưởng đâu không có lúc già...)

(Ước sao hoa hồng nhung chung với hoa tầm xuân)[1]

Theo đồng bào Thái, tình yêu đẹp ở sự vững bền, chung thủy. Đây là một phẩm chất không thể thiếu cho một tình yêu lí tưởng. Vì vậy để đánh giá tình yêu cũng như phẩm chất đạo đức của con người, họ cũng thường lấy tiêu chuẩn này để đánh giá. Vì thế nhân vật *"chị"* trong truyện thơ *Xống chụ xon xao* của dân tộc Thái, mặc dù đã phải trải qua hai đời chồng, do bị cha mẹ ép gả, thể xác đã héo mòn tiều tụy, nhưng khi gặp lại "*anh*" (người chị yêu thương nhưng bị cha mẹ ngăn cản không cho lấy) chị vẫn được tác giả dân gian nhìn nhận như "*cánh ban nở trên cầu vừa thấy*". Ở đây vẻ đẹp của chị là vẻ đẹp của tâm hồn, của tình yêu chung thủy, của sự đấu tranh hết mình cho tình yêu tự do, chân chính:

...Pi cọ tham kháo thỏi tan bậu lom ta
Naứ Xuân

Chắng men chụ kính khao pang cón

---

[1] Mạc Phi (sưu tầm, giới thiệu). *Dân ca Thái*, sđd.

Xong có ổ men khọ luôm men quám xương
Ta lăm mắn lướt uôn hặc pắn pên nẩu
Khẩu xôm sọn ban bók lai múa
Khua mưng noọng sáư
Cứ đương: bók trú sầu chụp nặm má pếng
song nhám
Pếng song nhám, cống lao bạt lo xang cẩm...

(... Chàng dò hỏi thửa vừa đôi tám
Mới nhận ra ôi bạn trăm năm
Thỏa tình yêu chí làm ăn
Mắt thương soi mắt ăn nằm có nhau
Cành ban nở trên cầu vừa thấy
Sắm lụa là may váy em thương
Lại như hoa sớm ngậm sương
Như gái mường muối khăn hường thêu chim...)[1]

Tình yêu bao giờ cũng phong phú, đa dạng với những sắc thái, cung bậc tình cảm của nó: lúc say đắm, lúc chờ đợi lo âu, lúc nhớ mong giận hờn, lúc bẽ bàng tủi hổ... Tất cả những sắc thái tình cảm

---

[1] Nguyễn Khôi (biên dịch), *Xống chụ xon xao*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2000.

phong phú này đều có thể được diễn tả một cách sinh động qua hình tượng hoa ban. Khi thì hoa ban tượng trưng cho nỗi nhớ người yêu đến khắc khoải của chàng trai, cô gái:

...Sương pénh chơ mưa khắm pai cói
Hặc noọng té mưa khắm pai mứ
Pánh nhính sướng kia hon pinh thắm
Ngắm họt pánh
Pu nhấn khám me nặm co bứt loi pang
Khay nị, ban cái ngựu phông tốc lay khái

(... Nhớ em đi xuôi nhớ bằng chạy tiễn
Nhớ em đi ngược nhớ bằng chạy đón
Nhớ em bằng con nhỏ phải ngủ lìa mẹ
Nghĩ đến em đi đường sông chỉ thấy đá vồng
Chỉ thấy hoa đào hoa ban hoa vông rụng đầy dòng trôi...)

(Nhớ như nhớ bữa sáng)[1]

Hình tượng hoa ban lại giúp tác giả dân gian diễn tả nỗi đau xót ngậm ngùi đang âm ỉ trong lòng họ: tình yêu không có hạnh phúc, bẽ bàng, đau khổ:

---

[1] Mạc Phi (sưu tầm, giới thiệu). *Dân ca Thái*, sđd.

...Song hấu pít bók lứa xia pang
Lóm pặt cản bók ban lẹo đốn
Sương căn tẻ ô - hák nén báu kiểu
Pên té số hứt va pên té ban lế há...

(... Đôi ta ngắt hoa sung mà than trách
Gói hoa ban mà ủ rầu
Yêu nhau lâu sao tình yêu chẳng thắm
Bởi đâu, tại bởi đâu?...)

(Nghe chim tử qui kêu khắc khoải)[1]

Cũng có khi là sự oán trách, đắng cay, chua xót:

... Xiêng pí pặp xương ngắm báu thảu
Há va cảu tưa phùa vang lươn noọng chí tỉ báu?
Noọng pay chợ mựk khắm bók ban
Noọng đẳng, muôn đưởi pi noọng bạn
Báu hên, báu hụ ai chaư đi...

(... Réo rắt pí pặp đàn môi - tưởng chẳng có già
Thoắt đã chín đời chồng bỏ - nhà em đâu ta
Em đi diễu chợ tay vẩy hoa ban

[1] Mạc Phi (sưu tầm, giới thiệu), *Dân ca Thái*, sđd

Kết đúm kết đàng lơi lả diện sang...
Chẳng ngó ngàng anh ngay thẳng...)

(Tin mong ăn thịt hóa thành rau dướng)[1]

Trong văn vần dân gian Thái Tây Bắc, hoa ban không những là loại hoa của tình yêu, lòng chung thủy mà còn là hoa của ước mơ trường thọ, của tâm hồn trẻ mãi không già nhờ nghị lực của tình yêu và sự hài hòa của vũ trụ:

...Hoi khuốp khẩu pì phạ bàn bók chu mua
Pék sương mo kính khày nóm ma tưu nọi...

(... Trăm mùa ngắm hoa ban nở còn ngắm mãi
Mỗi mùa ban lại thêm trẻ ra không già...)

(Tình ca Thái)

Vẻ đẹp của hoa ban còn tượng trưng cho vẻ đẹp cao quý của những người cao tuổi, những người đã trải qua bao thăng trầm vất vả của cuộc đời, mái đầu đã bạc phơ, nhưng họ vẫn giữ được phẩm chất thanh cao trong sáng.

... Thẩu hua bó, bók bung
Thẩu hua bó bók ban
Thẩu hua khao sắc sắn nỏ...

---

[1] Mạc Phi (sưu tầm, giới thiệu), *Dân ca Thái*, sđd.

(... Già thì đầu bạc trắng như hoa
Già thì đầu bạc trắng như hoa ban
Già thì đầu bạc trắng phau phau...)

(Súng lụ phay lướn phua
Tiễn em về nhà chồng)[1]

Đối với người Thái, hoa ban luôn đại diện cho những gì đẹp đẽ, trong sáng và cao quý. Từ khi sinh con ra cũng như trong suốt quá trình nuôi con khôn lớn, đồng bào Thái luôn mong muốn con mình được khỏe mạnh, xinh đẹp như cây hoa ban - một thứ cây có sức sống mãnh liệt, có khả năng mọc xanh tốt ở những nơi đất xấu kể cả đất đã ong hóa cao độ, thứ cây nở một loại hoa tuyệt diệu, được mọi người yêu thích.

... Đẩy dú hảo u nâng
Liệng lụ lún hắn mả
Liệng lụ ọ lả chắng, nhắư phung ban...

(.... Mẹ nuôi con nhỏ vất vả
Nuôi con út mong con khôn lớn thành người
Con khỏe con đẹp mãi như cây hoa ban...)

(Súng khoăn)[2]

---

[1] Đồng Trọng Im sưu tầm.
[2] Đồng Trọng Im. *Dân ca nghi lễ người Thái Trắng*. Nxb Văn hoá dân tộc, H. 2001.

Yêu thương con cái, các bậc cha mẹ khuyên nhủ con gắng học hành chăm chỉ: Học làm, học ăn, học cách ứng xử để sao cho vẻ đẹp tâm hồn luôn tương xứng với vẻ đẹp thể xác, như bông hoa ban vừa đẹp vừa hữu ích.

... Diệt nả hau chăn tẹ bók ban
Diệt ép sư pên đẩy pên đi...

(...Mặt mình tươi như hoa ban
Chăm học cho nên tài giỏi...)

(Em đừng tham đẩy bổ bông nén)[1]

Sống trong xã hội phong kiến xưa, người Thái đã biết dựa vào thiên nhiên, thuận theo thiên nhiên để tồn tại và phát triển. Cây hoa ban với những đặc điểm sinh học vốn có của nó đã giúp người Thái phán đoán thiên nhiên, dự báo thời tiết, đúc kết kinh nghiệm mùa màng. Chẳng hạn, những ngày hội xuân tươi đẹp đã kết thúc, hoa ban tàn cánh để lại quả non lẫn trong đám lá xanh mới nảy mầm. Người Thái cho rằng, đấy là báo hiệu một mùa làm ăn mới đã bắt đầu, con người lên nương, dọn rẫy, tra lúa ngô, trồng khoai sắn. Sức sống mùa xuân đang biến thành sức mạnh của

---

[1] Mạc Phi (sưu tầm, giới thiệu). *Dân ca Thái*, sđd.

người dân lao động, họ hăng hái tăng gia lao động sản xuất và hi vọng về một mùa nương rẫy bội thu.

...Ban phông năm hay lí
Ban pén mák chắng năm hay khẩu.
Ban pống dổng nhọt quạ xia nhả nọi hay xum tắm...

(... Hoa ban tàn anh hãy tra ngô
Hoa ban làm quả anh hãy dọn nương tra lúa
Cây ban xanh lá anh hãy làm cỏ chân ruộng bậc thang...)

(Khắp lồng tồng)

Hoặc cũng có khi hình ảnh hoa ban là một hình tượng ẩn dụ để tác giả dân gian nói về kinh nghiệm ứng xử hay chân lý về lẽ sống ở đời:

Khon lók pá lám lay
Xanh pháy pá ban xóp

(Gỗ mục cuốn bụi trôi
Ngọn lửa cuốn hoa ban lụi)[1]

Hoa ban là một loại hoa diệu kỳ mà thiên nhiên đã dành cho tất cả đồng bào các dân tộc ở Tây Bắc.

---

[1] Hoàng Tam Khọi (sưu tầm, dịch). *Tục ngữ dân tộc Thái Điện Biên.*

Vì vậy, nếu tìm hiểu hình tượng hoa ban trong kho tàng văn học dân gian của đồng bào các dân tộc khác sống ở Điện Biên (H'Mông, Dao, Xá, Khơ Mú...) ta sẽ thấy rằng hoa ban không những là một hình tượng quen thuộc trong văn học dân gian Thái mà nó còn là một hình tượng rất đáng kể trong văn học dân gian của các dân tộc. Tuy nhiên trong kho tàng văn học của các dân tộc này, hình tượng hoa ban không đậm nét như trong văn học dân gian Thái nhưng hình tượng này cũng để lại trong lòng người đọc, người nghe những dấu ấn khó phai:

... Đất nước như những tấm gương
Sáng bừng những rừng ban
Nhưng sáng hơn cả
Là ánh mắt của em...

(Dân ca người Dao Đỏ)

Hoặc:

... Rừng ta nở hoa ban
Bao ngày trông chính phủ về
Lời ca hoa nở thắm lòng ta mong đợi
Ơi bạn ơi...[1]

(Dân ca H'Mông)

---

[1] Bùi Huy Mai (sưu tầm), *Dân ca H'Mông phong phú đặc sắc...*, Sở Văn hóa Thông tin Yên Bái.

Như vậy, hoa ban là một hình tượng nghệ thuật vô cùng đẹp đẽ và quen thuộc trong văn vần dân gian của người Thái, cũng như các dân tộc khác ở Điện Biên. Nó vừa là một phương tiện nghệ thuật hữu hiệu để phản ánh hiện thực vừa là bản sắc văn hóa độc đáo của đồng bào các dân tộc ở nơi đây. Có thể nói rằng hình tượng hoa ban đã làm phong phú, làm giàu thêm vốn tri thức văn hóa dân gian và giúp cho con người ta thêm gắn bó với nhau và yêu quê hương, yêu đất nước tha thiết hơn. Phải chăng, ở trong cuộc sống cũng như trong văn học, hoa ban luôn là chất men nồng góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của con người, tạo nên giá trị nhân văn cho tác phẩm văn học.

II. HOA BAN TRONG CÁC SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI

Như đã nói từ phần trước, hướng nghiên cứu của chúng tôi chủ yếu đi vào tìm hiểu những giá trị văn hóa của hoa ban trong đời sống dân gian nên việc tìm hiểu hoa ban trong các sáng tác nghệ thuật hiện đại chỉ là một vài nhận xét sơ lược nhằm so sánh để nhấn mạnh giá trị văn hóa từ hoa ban và làm sáng tỏ sự phát triển của hình tượng hoa ban từ sáng tác nghệ thuật truyền thống đến các sáng tác văn học nghệ thuật hiện đại.

Hoa ban là một hình tượng đặc biệt và rất dễ thương trong văn học, âm nhạc của đồng bào các dân tộc ở Điện Biên. Bước đầu tìm hiểu hình tượng hoa ban trong dòng chảy văn học, âm nhạc từ truyền thống đến hiện đại của bà con các dân tộc ở Điện Biên chúng tôi có cảm nhận rằng: các văn nghệ sĩ thời hiện đại đã kế thừa và phát triển hình tượng này một cách phong phú, đa dạng hơn, toàn diện hơn.

Thứ nhất, xét về mặt thể loại, ta thấy trong văn học truyền thống trước kia hình tượng hoa ban chỉ xuất hiện nhiều trong dân ca giao duyên. Nhưng ngày nay hoa ban đã có mặt tương đối dày đặc ở hầu hết các thể loại văn học, âm nhạc hiện đại của các văn nghệ sĩ ở Điện Biên. Từ thơ đến bút kí, truyện ngắn, truyện dài và các loại ca khúc... đâu đâu ta cũng có thể dễ dàng tìm được những sáng tác viết về hoa ban.

Thứ hai, xét về phương diện độ dài tác phẩm thì thấy trong văn học, âm nhạc dân gian hình tượng hoa ban xuất hiện với dung lượng câu chữ ít hơn văn học âm nhạc hiện đại. Chẳng hạn ở mảng truyện cổ tích, sự tích những truyện về hoa ban thường chỉ chiếm dung lượng 2-3 trang giấy là nhiều và đa phần có kết

cấu rất ngắn gọn, rõ ràng. Ở mảng văn vần dân gian hình tượng hoa ban có khá hơn nhưng đặt trong cấu trúc tổng thể của tác phẩm nó cũng chỉ có số lượng câu chữ khiêm tốn. Trong khi đó ở mảng văn học, âm nhạc hiện đại thì phong phú vô cùng. Viết về hoa ban có những sáng tác chỉ dăm ba câu gọi là tức cảnh sinh tình nhưng cũng có những tác phẩm dài hàng ngàn, mấy ngàn câu chữ.

Tuy nhiên, giá trị của mỗi tác phẩm văn học, âm nhạc không phụ thuộc vào độ dài câu chữ, nên sự so sánh này cũng chỉ là sự so sánh về dung lượng độ dài câu chữ chứ hoàn toàn không từ độ dài câu chữ mà nói về giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

Thứ ba, về phương diện ý nghĩa nội dung, trong văn học, âm nhạc hiện đại đề tài hoa ban cũng được triển khai một cách phong phú nhiều màu vẻ. Đối với văn học, âm nhạc dân gian hoa ban thường tượng trưng cho vẻ đẹp chung thủy sắt son, hoặc vẻ đẹp e ấp trong trắng của tình yêu lứa đôi, nó là cái cớ gợi nguồn cảm xúc để các chàng trai cô gái giãi bày tâm sự và giao duyên. Còn đối với văn học, âm nhạc hiện đại thì bên cạnh việc là biểu tượng cho vẻ đẹp của tình yêu đôi lứa, hoa ban còn là biểu tượng cho nhiều

vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc và những trạng thái cảm xúc khác nhau của con người. Để làm rõ hơn về vấn đề này chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu các sáng tác nghệ thuật hiện đại của các văn nghệ sĩ ở Điện Biên ở từng thể loại.

1. Hoa ban trong văn xuôi hiện đại

Ở mảng văn xuôi, nổi bật có bút kí *Góc khuất rừng ban* của Nguyễn Quang Hà[1]. Đây là bút kí của một con người đã nặng lòng với hoa ban, với quê hương núi rừng Tây Bắc và con người Điện Biên. Tác giả đã viết về hoa ban và con người Điện Biên với những cảm xúc sâu sắc trong đó có nhiều đoạn miêu tả về hoa ban thật độc đáo, giàu hình ảnh và giá trị biểu cảm. *"Hoa trắng như cả một bầy bướm đông đúc đậu tràn trên tất cả các nhánh cây rung rinh trong gió"*; *"Thủ phủ của hoa ban đúng phải là trên đỉnh đèo Pha Đin. Từ đỉnh con đèo dài nhất nước này, những 32km kia mà, tụt xuống dốc phía Tuần Giáo 3km thì đúng là hoa ban trắng rừng. Trên khắp triền núi hoa ban như những đám mây phơn phớt tím vương trên ngọn cây, như đang trôi bị những cánh tay gió lên níu lại. Ngay bên lề đường,*

---

[1] Nguyễn Quang Hà, *Góc khuất rừng ban*, tài liệu đã dẫn.

cây hoa ban là loại cây thân gỗ to cỡ hơn một vòng tay người ôm, cao cả chục mét. Mỗi lần gió tràn qua sườn núi, cánh hoa ban lại rơi lả tả. Không nó không rơi thẳng xuống đâu, mà cuống cánh hoa chúc xuống dưới, phần thân cánh xòe ra như dây dù, cứ thế quay quanh trên suốt dọc đường rơi." Một điệu vũ hoa ban đó chăng? Trên cao tĩnh lặng đến hoàn toàn, tiếng mõ trâu lóc cóc vang lên từ dưới khe sâu làm nhạc cho điệu vũ hoang sơ ấy"; "Cuối tháng hai âm lịch mà chúng tôi đang đi ở đây mới đích thực đúng mùa hoa ban. Giơ chùm hoa ban lên trước mặt hoa ngan ngát thơm, một mùi thơm rất nhẹ, nhưng dễ say lòng người. Tôi ngắm kĩ từng bông một. Mỗi bông hoa năm cánh, cánh hoa ban giống dáng cánh phượng vĩ, chỉ khác màu. Đặc biệt ở hoa ban là cánh chúa- một cánh có màu sắc rực rỡ khác thường. Trong cái nền trắng, tinh khiết xung quanh là những gân màu cánh sen ấy bật ra một mảng gọn gàng màu vàng. Như bóng đèn vàng trong khung cửa diệu huyền màu tím nổi lên giữa bốn cánh kia một màu trắng muốt".

Bên cạnh *Góc khuất rừng ban* của Nguyễn Quang Hà ta còn phải kể đến truyện ngắn *Hoa ban* của Vũ Xuân Định[1]. Khác với Nguyễn Quang Hà,

---

[1] Tạp chí Văn học nghệ thuật Điện Biên.

Vũ Xuân Định không đi vào miêu tả đặc điểm hình dáng, màu sắc của hoa ban mà tác giả đã mượn ý nghĩa của hoa ban để nói về vẻ đẹp trong tính cách, tâm hồn của người con gái Thái.

Câu chuyện bắt đầu từ nhân vật Linh (tổ trưởng đội trinh sát gồm năm người thuộc cánh quân tiên phong của chiến dịch Điện Biên Phủ). Trong một lần đi trinh sát, anh đã bị thương và ngất đi, rồi bị lạc mất đồng đội. Rất may cho Linh, giữa chốn sơn lâm hiểm trở heo hút ấy anh đã gặp được Lả (cô gái Thái Điện Biên). Cô đã không quản mọi vất vả, nguy hiểm cưu mang và chạy chữa vết thương cho Linh, giúp anh tìm lại đồng đội. Qua những lần tiếp xúc với Lả, Linh cảm nhận được ở cô gái Thái này một vẻ đẹp chân tình, mộc mạc, lam lũ, thô ráp, nhưng rất quyến rũ, rất đằm thắm, nồng hậu. Cô đúng là một bông hoa ban trắng của núi rừng Điện Biên - bông hoa đẹp nhất mà anh đã may mắn gặp được trong những trận đánh cuối cùng của chiến dịch Điện Biên. Hoa ban và mùa hoa ban nở thường gợi nhớ những kỉ niệm, nhất là những kỷ niệm về tình yêu đôi lứa. Truyện ngắn *Mùa ban - mùa kỷ niệm*[1]

---

[1] Tạp chí Văn hoá các dân tộc, số 7/2005.

của Trần Thị Hương là một trong những truyện khai thác về đề tài này. Từ "*vài cánh ban nở muộn lác đác rơi xuống nền cỏ mịn*" đã dấy lên trong lòng Thảo Ly (nhân vật trong truyện) một kỷ niệm về tình yêu khó phai mờ. Những cảm xúc tình yêu thủa ban đầu của cô gái mới tốt nghiệp phổ thông trung học này được tác giả Trần Thị Hương miêu tả thật nhẹ nhàng, trong trắng đến tinh khiết như cánh hoa ban trắng vừa mới nở.

Truyện ngắn *Bình minh*[1] của Đặng Thị Oanh đã viết: "*Gió sớm thổi nhẹ, một cánh ban cuối mùa vừa rơi, Khang nhặt lên đặt vào bàn tay cô gái cánh hoa mềm mại, sắc màu tinh khiết thủy chung giàu đức hi sinh như tình yêu của anh... Cây ban cuối góc vườn xưa vẫn còn đó, cành lá xum xuê phủ kín cả góc vườn. Vượt lên mưa, nắng và thời gian nó vẫn nở những bông hoa trắng muốt để làm nên mùa xuân cho mảnh đất Tây Bắc mến yêu này*". Trong truyện ngắn trên, bằng việc so sánh phẩm chất kiên trung, giàu đức hi sinh của anh thương binh tên Khang (nhân vật trong truyện) với bản chất trong trắng đẹp đẽ của hoa ban, tác giả muốn khẳng định, ca ngợi

---

[1] Tạp chí Văn hóa các dân tộc số 7/2005

những người lính Điện Biên năm xưa, họ đã không tiếc máu xương, bỏ qua những chuyện riêng tư của đời mình để chiến đấu giải phóng Điện Biên và xây dựng cuộc sống mới trên mảnh đất này. Họ đã mang đến cho bà con các dân tộc ở Điện Biên "*bình minh*" của một thời đại mới: ấm no, tự do, hạnh phúc...

Trần Lê Văn trong bút kí *Rừng Điện Biên*[1] đã viết về núi rừng Điện Biên giàu có, tươi đẹp với nhiều lâm sản quý hiếm. Đặc biệt rừng Điện Biên có cây hoa ban. "*Cây hoa ban gần như đã trở thành biểu trưng của vẻ đẹp núi rừng Tây Bắc. Ở Điện Biên núi tập trung bao quanh cánh đồng. Về mùa xuân hoa ban nở rộ ken dày trên vách núi tưởng như ai đặt vòng hoa ban lên đầu cô gái Mường Thanh... Những bông hoa ban màu tím phớt hồng trông xa như một vườn đào phai. Gió đưa từng trận mưa cánh hoa ban rắc trên thảm cỏ*".

2. Hoa ban trong thơ hiện đại

Ở mảng thơ, hình tượng hoa ban lại càng trở nên phong phú hơn bao giờ hết, mỗi bài thơ thể hiện một trạng thái, cảm xúc khác nhau về hoa ban. Bài

---

[1] Trần Lê Văn, *Sông núi Điện Biên*, sđd.

thơ *Trong cõi hoa ban*[1] của Du An là một sự bắt gặp tình cờ, những chùm ban trắng *"đan nhau trên nóc xe"* đã là cảm hứng dạt dào để tác giả viết nên bài thơ này, khi đi qua đèo Pha Đin.

Bất chợt một trời ban trắng
Ô hay đèo Pha Đin
Tôi khách đường dài...
Phút giây ngắn ngủi
Trời cho thơ chẳng phải kiếm tìm

Những chùm xuân đan nhau trên nóc xe
Những trầm trồ hoa chật cùng bụi bặm
Phía bên kia thăm thẳm...
Ai tin rằng trời đất gặp nhau!
Nắng tưới vào hoa
Lấp lóa vào tôi
Con đường như trẻ em trốn tìm sốt ruột
Chiếc xe cứ tròn trong cõi hoa ban.

Bài thơ *Em gái rừng ban*[2] của Lâm Hảo là cảm xúc đắm say dạt dào của "*anh*" (một du khách) trong buổi chiều vắng sánh bước cùng "*em*"(cô gái Thái) giữa rừng ban hoa nở trắng ngần:

---

[1] Tạp chí Văn học nghệ thuật Lai Châu số 2/2001.
[2] Tạp chí Văn học nghệ thuật Lai Châu, số 2/2002.

Anh đến Điện Biên giữa mùa xuân
Hoa ban nở rộ trắng bên đường
Gặp em gái Thái trong chiều vắng
Mái đầu gài trắng những nhành ban.

Nhờ em dẫn lối thăm rừng ban
Bát ngát mênh mông hương gió ngàn
Ngào ngạt sắc hoa đầy quyến rũ
Tìm em cơn lũ cuốn hồn anh

Áo cóm màu hoa bó sát người
Vườn xuân tạo hóa khéo dệt nên
Làn da xen lẫn màu hoa trắng
Anh ngỡ nhành ban nở bên đồi

Thương quá đi thôi tiếng em cười
Mà anh thầm tưởng cánh hoa rơi
Anh muốn lạc đường trong rừng mãi
Cùng em sánh bước đến tối trời

Êm đềm dòng suối chứa tình em
Cùng bóng rừng ban lặng lẽ nhìn
Nước trôi lãng đãng màu trinh trắng
Gửi lòng say đắm mãi tình em

Khi miêu tả vẻ đẹp của hoa ban người ta thường đem nó so sánh với vẻ đẹp của người con gái Thái và ngược lại khi miêu tả vẻ đẹp của cô gái Thái người ta thường dùng vẻ đẹp của hoa ban. Có lẽ giữa hoa ban và người con gái Thái có một mối liên quan đặc biệt nào đấy. Chẳng hạn là sự giống nhau ở vẻ đẹp dịu dàng, nõn nà, nồng hậu mà tinh khiết, dễ thương đến vô cùng:

Cái ngày anh đến Điện Biên
Hoa ban nở trắng và em nõn nà
Pa Khoang dưới bóng rừng già
Mà em trẻ quá như là nắng tơ
Anh đi lối thực đường mơ
Khăn piêu sáng mãi đôi bờ Mường Lay
Chỉ hồng đã buộc cổ tay
Rượu cần vừa nhắm đã say cả trời
Nếp nương em tôi đơm xôi
Trời ơi đến cả câu mời cũng thơm...

(*Điện Biên thoáng gặp* - Trần Nhương)[1]

Hoặc là:

"Hoa ban trắng như da con gái Thái
Nhìn suốt đời anh vẫn cứ hoang mang...

---

[1] Tạp chí Văn học nghệ thuật Lai Châu, số 3/2003.

Chỉ ngũ sắc trên váy em đêm ấy
Thành bảy sắc cầu vồng phía trước
cứ mung lung...

(Góc khuất rừng ban - Nguyễn Quang Hà)[1]

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu chúng tôi nhận thấy rằng: Cảm xúc của du khách trước hoa ban, trước rừng ban đang mùa nở rộ thường là cảm xúc bất ngờ, choáng ngợp. Còn cảm xúc của những người con Tây Bắc thì lại là cảm xúc thân thiết, quen thuộc. Họ yêu hoa ban bằng tình yêu từ trong "*gan ruột*" chứ không phải từ ánh mắt. Điểm khác biệt này là tất nhiên bởi vì đối với "*những người con sinh ra từ mẹ núi*" này hoa ban đã ăn sâu vào xương cốt máu thịt của họ, từ việc họ ăn những món ăn hoa ban, thực hiện những phong tục tập quán có liên quan đến hoa ban.

Hoa ban trắng muốt nõn nà
Trăng lên đầu núi sương sa trăng mờ
Khuya về lãng đãng đường mơ
Lai Châu yêu dấu bỉa tơ dệt tình

---

[1] Nguyễn Quang Hà, *Góc khuất rừng ban*, tài liệu đã dẫn.

Muốn quên mà chẳng sao đành

Hoa ban trắng muốt cuối ghềnh đầu non

(*Nhớ hoa ban* - Lò Cảm Y Hiệp)[1]

Không chỉ yêu mến, nhớ thương mà họ còn rất trân trọng, cảm phục sức sống bền bỉ của nó. Bởi chính họ chứ không ai khác là người hàng ngày, hàng giờ tận mắt chứng kiến những gì mà cây hoa ban phải chịu đựng từ thiên tai, bão lũ hay chính từ những hành động thiếu suy nghĩ của con người:

Ào ào bão xoáy

Đá lăn, cây đổ

Thân sâng gốc sổ ngổn ngang

Một cây ban đứng điềm nhiên

Canh lối lên nương làm cỏ

Hỏi giông hỏi gió

Sao ban kia vẫn bình yên phận thường?

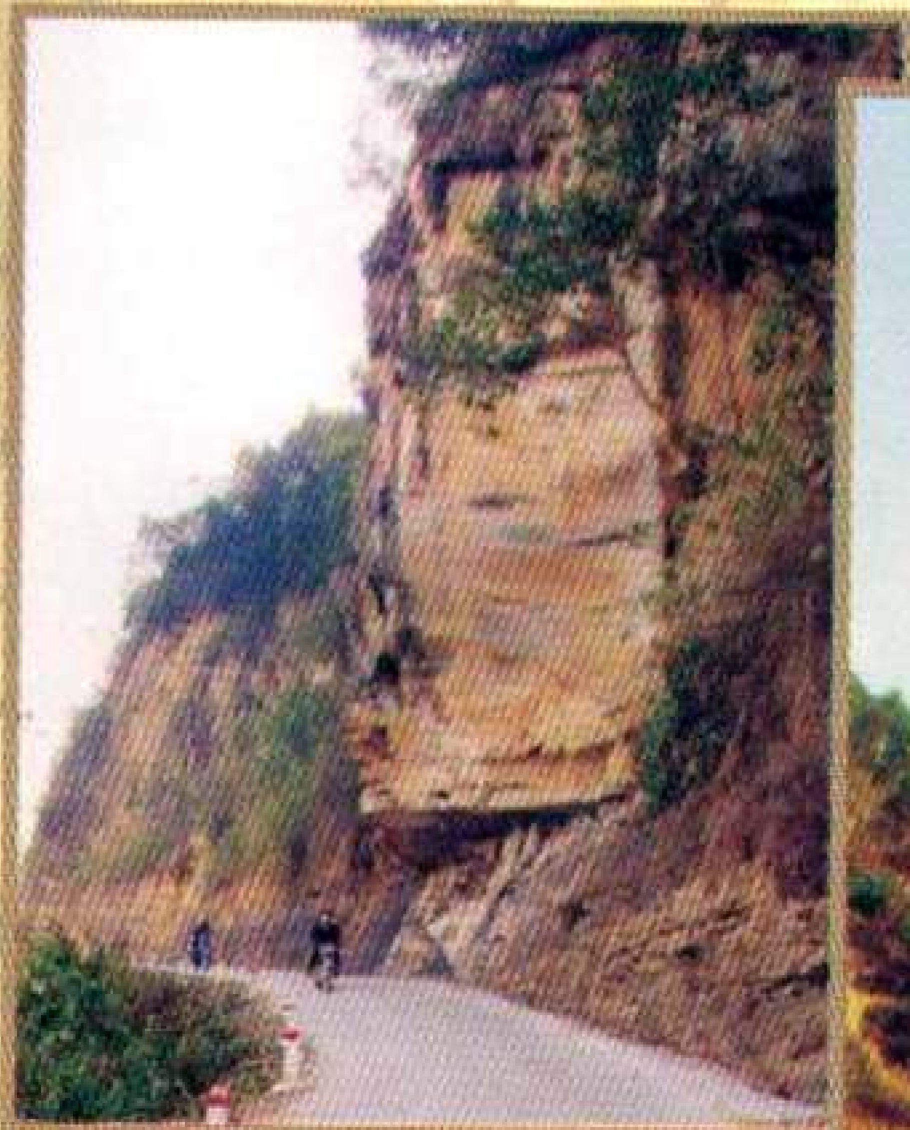
Cây ban rằng: Hoa tình yêu

trắng trong tuổi trẻ

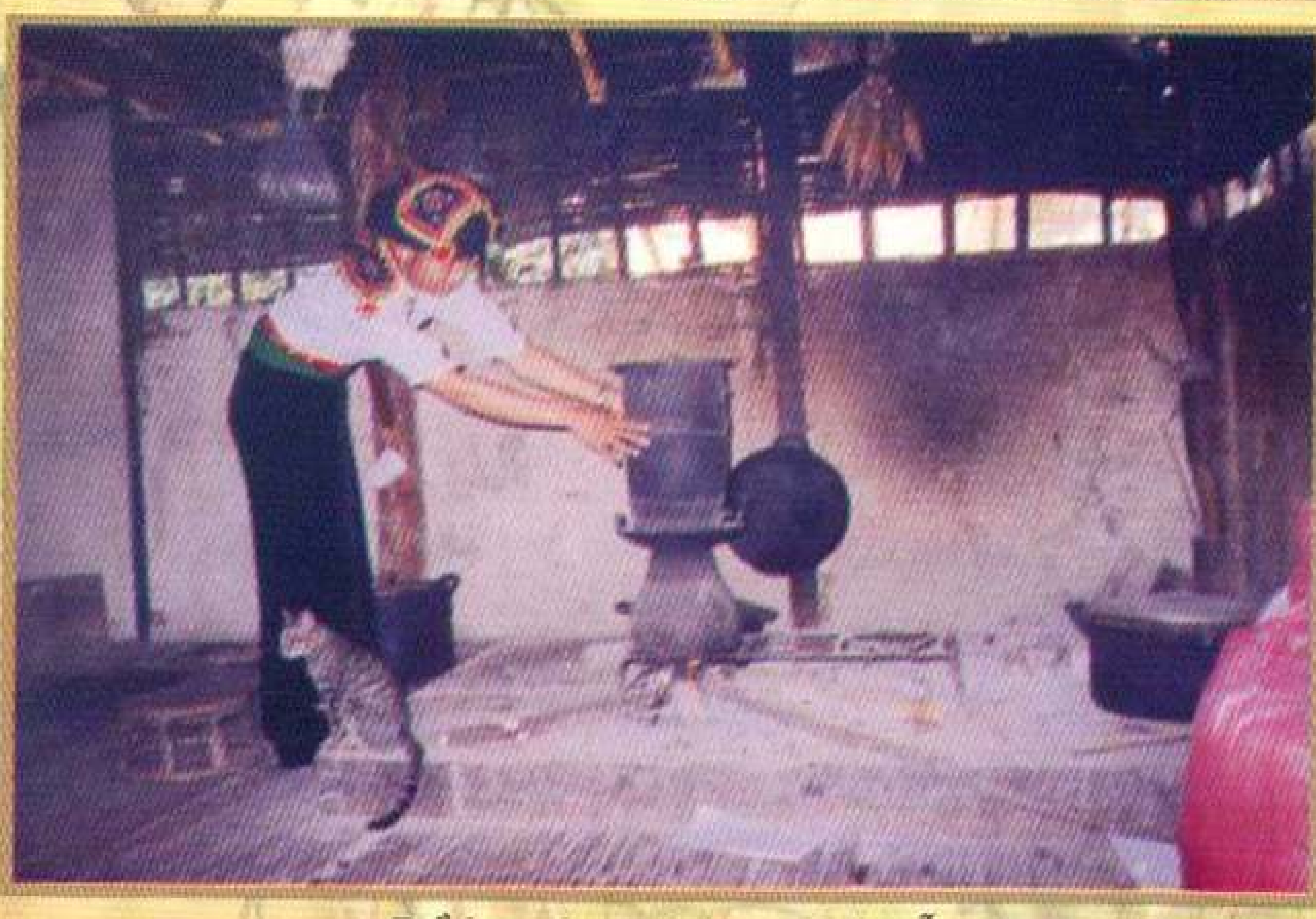
Chung thủy tận già

---

[1] *40 năm phấn đấu trưởng thành*, Tạp chí trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên.







Đồ hoa ban trong chõ gỗ





Lửa nương đốt gốc, chưa thành than
thì không thể chết
Gió giập thân cành, chưa tan tành em vẫn
tươi xanh
Một cây ban
đứng trên nương...
(*Cây ban trên nương* - Lò Xuân Thương)[1]

3. Hoa ban trong hội họa và nhiếp ảnh

Trong nhiếp ảnh và hội họa, các nghệ sĩ cũng dành tình cảm ưu ái của mình với hoa ban. Nếu để ý các số Tạp chí, Báo của tỉnh Điện Biên ta sẽ thấy một điều vô cùng quen thuộc, là gần như số nào cũng có bài viết hoặc hình ảnh liên quan đến hoa ban. Vẻ đẹp của hoa ban trong nhiếp ảnh và hội họa được thể hiện trên nhiều góc độ, khía cạnh và biểu hiện các chủ đề riêng. Nhưng tất cả đều vô cùng phong phú và độc đáo. Tất cả những điều mà chúng tôi vừa trình bày ở trên chỉ là một phần rất nhỏ bé so với số lượng quá nhiều, quá phong phú của những sáng tác nghệ thuật viết về hoa ban của văn nghệ sĩ ở tỉnh Điện Biên. Nhưng chúng tôi hy vọng

[1] Tạp chí Văn học nghệ thuật Lai Châu, số 2/2001.



Cây ban bên tượng đài trong Nghĩa trang A1



Hàng ban trong nghĩa trang A1

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOA BAN

Ảnh: Hùng Tráng





với những phác thảo có tính chất giới thiệu, gợi mở này cũng phần nào lột tả được vai trò và vị trí của hoa ban trong sáng tác nghệ thuật hiện đại của các văn nghệ sĩ ở tỉnh Điện Biên.

* *
*

Tóm lại, hình ảnh hoa ban như một sợi chỉ đỏ xuyên xuốt dòng chảy văn học, hội họa, âm nhạc... từ truyền thống đến hiện đại của nhân dân và các văn nghệ sĩ ở Điện Biên. Dù ở các sáng tác nghệ thuật truyền thống (văn học dận gian, âm nhạc dân gian, hội họa dân gian...) hay các sáng tác nghệ thuật hiện đại (truyện ngắn, bút kí, tiểu thuyết, kịch, thơ...), hình tượng hoa ban bao giờ cũng tượng trưng cho vẻ đẹp trong sáng, tinh khiết, vẻ đẹp lí tưởng trong tâm hồn, tính cách con người. Có thể nói hoa ban là linh hồn của núi rừng Tây Bắc, là bản sắc văn hóa nổi trội của bà con các dân tộc ở Điện Biên. Vì thế, một nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đã nói rằng: "*Từ hoa ban có thể tàm tạm vạch ra một vùng đất văn hóa Tây Bắc*"[1].

---

[1] GS.TSKH Tô Ngọc Thanh

CHƯƠNG IV

BẢO TỒN NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HOÁ HOA BAN ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HOÁ, DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN HIỆN NAY

I. THỰC TRẠNG RỪNG BAN VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HOÁ CỦA CÂY BAN Ở ĐIỆN BIÊN

Từ những sưu tầm, nghiên cứu đã được trình bày ở trên, chúng ta có thể khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của hoa ban trong môi trường tự nhiên và trong đời sống của bà con các dân tộc ở Điện Biên. Nhưng so với ngày xưa (cách đây khoảng 40 năm) diện tích rừng ban hiện nay đã bị thu hẹp lại, hoặc biến mất, văn hoá từ hoa ban cũng đã và đang bị mai một. Vậy vấn đề đó là như thế nào? Tại sao lại dẫn đến thực trạng đó? Xem xét vấn đề này chúng ta cần phải có một sự nhìn nhận đúng đắn, thẳng thắn.

Theo số liệu thống kê, năm 2004 tỉnh Điện Biên

có khoảng 348.049 ha rừng nhưng tỉ lệ che phủ chỉ đạt gần 37%[1], như vậy so với trước đây thì một số lượng lớn diện tích rừng đã bị chặt phá. Cũng như các loại rừng khác ở Điện Biên, rừng ban cũng bị chặt phá rất nhiều. Xưa kia ở Điện Biên rừng ban ngút ngàn là thế, vào mùa xuân đâu đâu cũng thấy ban nở hoa trắng cả đất trời. Vậy mà nay rừng ban chỉ còn rất ít ở một số nơi trong tỉnh và những rừng ban này thường ở những xã xa xôi, điều kiện đi lại khó khăn. Ở các cánh rừng khác, ban vẫn còn nhưng chỉ thưa thớt, thỉnh thoảng lắm ta mới có thể gặp được một vài cây.

Nói về thực trạng của rừng ban ở Tây Bắc hiện nay một nhà nghiên cứu tâm huyết về văn hoá dân gian đã viết: *"Ba mươi năm trước hoa ban nở trắng rừng sáng rực đất trời. Vậy mà đầu năm 1993 muốn tìm lấy một cây hoa ban để quay phim cũng khó. Thay vào rừng ban là những cây sắn còi cọc bằng ngón tay, thấp ngang đầu gối mọc thưa thớt trên nền đồi dốc đá ong hoá cao độ"*[2].

Rừng ban và rừng nói chung bị thu hẹp lại đã

---

[1] PGS. TSKH Nguyễn Quang Thái (chủ biên). *Toàn cảnh kinh tế Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia. H. 2004.

[2] Tô Ngọc Thanh. *Vùng văn hóa Tây Bắc*. Tài liệu tập huấn văn nghệ dân gian tại Điện Biên tháng 5/2003.

làm mất đi nhiều nguồn lợi trong tự nhiên, mất nơi cư trú của một số động vật, vi sinh vật, tầng lớp bảo vệ xanh của đất đã bị bóc đi đáng kể, hệ thống tiểu tuần hoàn trong khí quyển bị ảnh hưởng, kéo theo qui luật vận hành của tự nhiên cũng bị đảo lộn, dẫn đến khí hậu ở Điện Biên ngày nay so với trước kia đã có nhiều thay đổi thất thường. Mùa khô các con suối, dòng sông trơ sỏi đá, nước hiếm hoi, cỏ cây xơ xác; mùa mưa nước chảy ào ào trên các sườn đồi, khe núi, rửa trôi lớp đất màu mỡ; lũ ống, lũ quét xảy ra liên tiếp cướp đi biết bao nhiêu sinh mạng, tài sản của con người: Năm 1990, lũ quét xảy ra ở thị xã Lai Châu cũ đã cuốn đi 72 nhân mạng cùng xấp xỉ 18 tỉ đồng vật chất; 1996 lũ ống Mường Lay - Lai Châu đã cuốn trôi và vùi lấp trong bùn đất 63 người, 24 người mất tích, thiệt hại khoảng 50 tỉ đồng... (số liệu lấy tại Ban Phòng chống bão lũ của tỉnh Lai Châu). Thiệt hại về người, về của là thế nhưng nay vào những mùa đốt nương, làm rẫy người ta vẫn thấy lửa cháy đỏ trên các sườn đồi, đỉnh núi, rất nhiều cây kể cả cây ban đã và đang bị lửa thui, khô cành rụng lá, và những quả đồi trơ trọc đất ong hoá cao độ, cỏ lau thưa thớt...

Việc rừng ban bị thu hẹp lại và dần biến mất cũng đồng nghĩa với việc những phong tục tập quán,

lễ hội có liên quan đến hoa ban của người Thái và đồng bào các dân tộc ở Tây Bắc cũng dần dần bị mai một, bị mất đi. Hội hái hoa ban của người Thái Trắng ở Điện Biên khi xưa vui vẻ, hấp dẫn là thế, mà giờ đây chỉ còn đọng lại trong trí nhớ của một số ít các cụ già cao tuổi. Những món ăn được chế biến từ hoa ban của người Thái xưa kia là những món ăn thông dụng, thế mà nay ở nhiều nơi lại trở thành món ăn quý hiếm, rồi một số người là con em dân tộc Thái mà chẳng biết hoa ban là hoa như thế nào, chứ chưa nói đến việc được ăn hoặc tự tay chế biến hoa ban thành những món ăn...

Vì sao lại dẫn đến thực trạng đáng buồn trên? Tìm kiếm câu trả lời cho vấn đề này chúng tôi đã tìm được nhiều sự lí giải khác nhau. Có người cho rằng việc rừng ban ở Điện Biên nói riêng, rừng ban ở Tây Bắc nói chung đã và đang dần dần biến mất là do phương thức làm nương rẫy của đồng bào các dân tộc ở nơi đây đã không theo một quy hoạch và chưa hợp lí. Họ liên tục phá rừng, đốt cây làm nương rẫy mới, nương cũ bỏ hoang bởi không còn màu mỡ. Nhiều khi việc đốt nương làm rẫy đã gây cháy nhiều hec-ta rừng mà không ai bị nhắc nhở hoặc truy cứu trách nhiệm... Có ý kiến lại quả quyết rằng nguyên nhân chính làm diện tích rừng nói chung và rừng ban

nói riêng ngày càng thu hẹp lại là do dân số tăng lên quá nhanh, khiến con người ngày càng phải phá nhiều rừng hơn để làm nương rẫy, khai thác gỗ để phục vụ mọi nhu cầu sinh hoạt hàng ngày... Một ý kiến khác cho là: *Rừng chỉ bị vi phạm và dẫn đến nạn phá rừng không thương tiếc từ khi có phong trào "khai hoang" của người Kinh lên "xây dựng vùng kinh tế và văn hoá miền núi, được tiến hành một cách thiếu căn cứ khoa học. Thêm vào đấy là sự quản lý "cha chung không ai khóc" của một chính quyền nhân danh "chủ nghĩa làm chủ tập thể" mà trong thực tế là không ai phải chịu trách nhiệm về bất cứ sự phá hoại rừng nào"...*[1] và từ chỗ rừng ban bị thu hẹp và biến mất dẫn đến việc các phong tục, tập quán có liên quan đến hoa ban của người dân địa phương bị mai một, bị mất đi cũng là điều dĩ nhiên.

Nhưng may thay, những chuyện đáng buồn trên mới chỉ là một mặt của vấn đề. Mặc dù rừng ban có bị thu hẹp lại, những phong tục tập quán liên quan đến hoa ban của người dân địa phương có bị mai một đi ít nhiều thì tình yêu, niềm tự hào về hoa ban của đồng bào các dân tộc ở Điện Biên xưa cũng như nay chưa bao giờ mất. Những cây ban với sức sống mãnh

---

[1] Tô Ngọc Thanh, *Vùng văn hóa Tây Bắc*, tài liệu đã dẫn.

liệt mặc dù bị chặt phá, bị lửa rừng thiêu trụi lá vẫn bền bỉ chờ đợi những cơn mưa rừng để đâm chồi non, nảy lộc mới, hồi sinh trở lại. Rồi những rừng ban ở Pú Nhung, Keo Lôm.. .dù cây có thưa hơn một chút nhưng mỗi mùa xuân về hoa ban vẫn nở trắng xoá trên cành, vẫn gọi về cho con người sức sống mùa xuân, tình yêu và khát vọng cuộc đời. Trong các bản làng người Thái ở Điện Biên tuy là ít nhưng họ vẫn có những món ăn được chế biến từ hoa ban. Các ông già bà lão trong bản vẫn nhớ, vẫn kể sự tích hoa ban cho con cháu nghe, cha mẹ vẫn dạy con cái sống sao cho tấm lòng mình được trong trắng tinh khiết như hoa ban. Con trai, con gái Điện Biên nếu có được một chùm ban trắng họ vẫn muốn trao cho người yêu như để thầm nhắc nhau giữ sao cho tình yêu mãi thuỷ chung bền vững.

Một vấn đề rất đáng nói nữa là giờ đây hoa ban đã là một hình tượng phổ biến trong các sáng tác âm nhạc và văn học của văn nghệ sĩ ở Điện Biên, cũng như của ai đó đã từng lên Điện Biên. Vẻ đẹp của hoa ban càng ngày càng được nhiều người biết đến, có người đã đi cả ngàn cây số lên Điện Biên để được nhìn ngắm hoa ban...

Như vậy, cho đến thời điểm hiện nay ta có thể

thấy rằng phần lớn rừng ban ở Điện Biên đã bị tàn phá, những cây ban tuy vẫn sống, có nơi nó vẫn mọc thành rừng nhưng sự xâm phạm, tàn phá của con người đối với thiên nhiên, đối với rừng ban thật là ghê gớm, nên e rằng dù có sức sống mãnh liệt đến bao nhiêu đi chăng nữa, những rừng ban còn lại ở Điện Biên vẫn đang đứng trước nguy cơ bị biến mất, bị chặt phá hoàn toàn. Và nếu cứ giữ nhịp độ "khai thác" như phá hiện nay thì liệu 10 năm, 50 năm nữa Tây Bắc nói chung, Điện Biên nói riêng sẽ còn bao nhiêu cây ban sống sót. Khi đó môi sinh, khí hậu Điện Biên sẽ ra sao? Chúng ta có thể tìm đâu ra những dòng sông hoa ban chảy đẹp như mơ giữa núi đồi, rồi con trai, con gái bản làng Điện Biên biết lấy gì để nhắc thương gửi nhớ cho nhau. Vậy chúng ta phải làm gì, phải cư xử với thiên nhiên như thế nào để rừng Tây Bắc nói chung, rừng ban nói riêng không bị mất đi và những nét đẹp văn hoá về hoa ban trong phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc nơi đây được bảo tồn, lưu truyền? Đây là một vấn đề vô cùng quan trọng và cần thiết, phù hợp với tâm tư, tình cảm của nhiều người nên rất được Đảng bộ và các cấp chính quyền ở Điện Biên quan tâm tìm cách giải quyết.

II. BẢO TỒN NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TỪ HOA BAN ĐỂ GÓP PHẦN BẢO VỆ BẢN SẮC, VĂN HOÁ CỦA BÀ CON CÁC DÂN TỘC Ở ĐIỆN BIÊN ĐỒNG THỜI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở ĐIỆN BIÊN HIỆN NAY

Đứng trước thực trạng trên, Đảng bộ và các cấp chính quyền ở Điện Biên đã có những nhận thức đúng đắn về vai trò của hoa ban trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, du lịch của tỉnh nhà. Họ đã và đang từng bước đề ra những phương hướng, biện pháp nhằm ngăn chặn, chặn đứng tình trạng phá hoại rừng ban, đồng thời trồng mới thêm ban: Dự án trồng ban dọc theo một số con đường thuộc phường Mường Thanh, Tân Thanh; Dự án trồng ban theo vệt rừng bộ đội ta đã kéo pháo vào chiến trường Điện Biên năm xưa; trồng ban trong các nghĩa trang liệt sĩ ở lòng chảo Điện Biên…

Những chủ trương, chính sách trên đã và đang được biểu hiện ra bằng những việc làm cụ thể. Ở những địa phương có rừng ban, chính quyền nhân dân xã và bà con các dân tộc đã có ý thức bảo vệ những khu rừng ban này; một số con đường của phường Mường Thanh, Tân Thanh những hàng ban đã mọc lên xanh tốt bên ven đường… Có lẽ chỉ một

vài năm nữa thôi những cây ban này sẽ nở hoa trắng muốt làm giàu hơn bản sắc văn hoá của các dân tộc, làm đẹp hơn thành phố Điện Biên Phủ.

Ở thành phố Điện Biên Phủ bây giờ hoa ban không chỉ là biểu tượng cho tình yêu, lòng chung thuỷ, cho tấm lòng trong trắng kiên trung của riêng dân tộc Thái, nó đã và đang là biểu tượng, là tên gọi, là "thương hiệu" để biểu thị cho bản sắc, bản lĩnh của rất nhiều cơ quan, đoàn thể, hiệp hội ở Điện Biên: Đoàn Nghệ thuật Hoa ban trắng, Trường Cao đẳng Hoa ban trắng, Thành phố Hoa ban trắng (Thành phố Điện Biên Phủ), Trường Mầm non Hoa ban, nhà nghỉ Hoa ban... Chúng tôi thực sự tin tưởng rằng khi những rừng ban đã được bảo vệ, được mở rộng diện tích, cây ban trở về gần gũi, thân thiết với người dân là khi đó những phong tục tập quán có liên quan đến hoa ban của người dân địa phương sẽ dần dần được phục hồi lại như xưa và bà con các dân tộc ở Điện Biên sẽ bảo vệ được bản sắc văn hóa của dân tộc mình, bảo vệ được những giá trị văn hoá quý báu từ hoa ban.

Vẻ đẹp của hoa ban có ảnh hưởng rất lớn đến khách du lịch ở Điện Biên. Để chứng minh cho vấn đề này chúng tôi đã đến một vài nhà nghỉ, khách sạn

ở Điện Biên và tiến hành phỏng vấn một số du khách những câu hỏi như: Lên Điện Biên đã lâu chưa? Có biết gì về hoa ban không? Đã được nhìn ngắm hoa ban bao giờ chưa? Những người chưa biết về hoa ban, chúng tôi đưa cho họ xem một vài bức ảnh về rừng ban đang mùa nở rộ rồi hỏi họ có thấy hoa ban đẹp không? Có thích chụp ảnh trong rừng để làm kỷ niệm không? Có muốn thưởng thức một vài món ăn được chế biến từ hoa ban không?... Và kết quả là, đa phần những người được hỏi đều trả lời thích hoặc rất thích hoa ban. Nếu có cơ hội họ sẵn sàng đến thăm rừng ban, sẵn sàng nếm thử các món ăn được chế biến từ hoa ban. Có người còn nói hoa ban là niềm đam mê của họ, rừng ban trong mùa hoa nở đã đem lại cho họ một cảm xúc kỳ lạ, một trạng thái tinh thần thăng hoa đầy hưng phấn, hoa ban khiến tâm hồn họ trong sáng hơn, nhân ái hơn và họ yêu thiết tha quê hương Tây Bắc.

Từ kết quả điều tra trên, chúng tôi thiết nghĩ, nếu tỉnh Điện Biên biết phát huy những giá trị văn hoá từ hoa ban để góp phần phát triển văn hoá du lịch thì ngành du lịch Điện Biên sẽ có những bước phát triển mới. Bởi, tỉnh Điện Biên vốn có một tiềm năng du lịch rất lớn (du lịch lịch sử, du lịch văn hoá

và du lịch sinh thái). Hàng năm, Điện Biên đã thu hút hàng nghìn khách du lịch trong và ngoài nước đem lại nguồn thu lớn cho tỉnh. Năm 2003 tổng doanh thu về du lịch đạt 28,5 tỉ đồng[1]. Điện Biên có khu di tích lịch sử, khu chỉ huy chiến dịch Mường Phăng và các điểm du lịch hấp dẫn: Hồ Pa Khoang, suối nước nóng Hua Pe, hồ nước nóng Uva, thác Mường Luân, động Pa Thơm, bia Lê Lợi, thành Bản Phủ và những phong tục tập quán, lễ hội độc đáo của hơn 20 dân tộc anh em là những nét văn hoá vô cùng phong phú, giá trị và hấp dẫn... Giờ đây nếu tỉnh Điện Biên qui hoạch lại những rừng ban, bảo tồn và phát triển nó thì chắc chắn rừng ban sẽ là một trong những điểm du lịch thu hút một lượng khách đáng kể đến với nó vào mùa ban nở hàng năm. Còn tốt hơn nữa nếu tỉnh Điện Biên khôi phục lại được hội hái hoa ban của người Thái ở những vùng còn rừng ban và tổ chức hội thi ẩm thực, hội thi sáng tác văn học âm nhạc, hội hoạ với chủ đề về hoa ban thì chắc chắn những giá trị văn hoá từ hoa ban sẽ đem lại rất nhiều lợi ích cho việc phát triển kinh tế - văn hoá, phát triển du lịch của tỉnh nhà.

---

[1] PGS.TSKH. Nguyễn Quang Thái (chủ biên). *Toàn cảnh kinh tế Việt Nam*. sđd

Từ quá trình sưu tầm, nghiên cứu những giá trị văn hoá của hoa ban, chúng tôi đã nhận biết thêm được nhiều điều quý giá về hoa ban. Và chúng tôi cũng thực sự tin tưởng rằng, với đặc điểm sinh trưởng, phát triển của cây ban, với tình yêu và bản lĩnh văn hoá của bà con các dân tộc ở Điện Biên, đặc biệt là với sự quản lý, giúp đỡ của nhà nước, các cấp chính quyền và đoàn thể, hiệp hội ở Điện Biên rừng ban sẽ trở lại với núi rừng Điện Biên, văn hoá về hoa ban của bà con các dân tộc ở nơi đây sẽ mãi mãi được lưu truyền, bảo tồn. Mặt khác,khôi phục lại rừng ban nói riêng, rừng nói chung là đã trả lại thiên nhiên Tây Bắc những gì vốn có của nó. Đây là cách tốt nhất mà con người nên đối xử với thiên nhiên và đó cũng là cách tốt nhất để con người tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng loại và tránh đi những cơn "*thịnh nộ*" từ thiên nhiên bao la hùng vĩ mà đầy bí ẩn.

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài nhóm nghiên cứu chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan đoàn thể, các nhà khoa học, các nghệ nhân và bà con dân tộc Thái ở Điện Biên, Sơn La:

- Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên.

- Ông Lò Văn Pánh, Hoàng Tam Khọi.

- Ông Lò Ngọc Duyên Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Điện Biên.

- Bà Lò Thu Uyên - Thạc sĩ Văn học, chuyên ngành Lý luận văn học - Sơn La.

- Nhà nhiếp ảnh Hùng Tráng.

- Ông Lại Quang Trung Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin Điện Biên, Bà Trần Minh Thư Trưởng phòng nghiệp vụ Sở Văn hoá Thông tin Điện Biên.

- Ông Vi Văn Nhọt, cùng gia đình ở Bản Mến - Thanh Nưa - Điện Biên.

- Bà Thùng Thị Phơi và gia đình ở bản Phiêng Ban - Thị xã Lai châu cũ.

- Ông Lò Văn Lún và gia đình ở Keo Nôm - Điện Biên Đông - Điện Biên.

- Ông Đặng Ngọc Minh - cán bộ hưu trí ở thị trấn Tuần Giáo - Điện Biên.

- Ông Lường Văn Dọn và gia đình ở Bản Chăn - Quài Nưa - Tuần Giáo - Điện Biên.

- Cô giáo Mào Thị Nhàn, Lò Thị Hai, Lò Thị Chung ở thị trấn Mường Tè - Lai Châu.

- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Sở Văn hoá Thông tin Điện Biên.

Xin trân trọng cảm ơn

THƯ MỤC SÁCH THAM KHẢO

1. Vi Trọng Liên, *Vài nét về người Thái ở Sơn La*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2002.

2. *Văn hóa dân gian* (tập 5-1999), Sở Văn hóa - Thông tin Yên Bái.

3. Trần Lê Văn, *Sông núi Điện Biên* (bút ký văn học), Hội Văn học nghệ thuật Lai Châu, Nxb Lao động. H, 2004.

4. Trần Quốc Vượng, Lê Văn Hảo Dương Tất Từ, *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*, Nxb Văn hóa, H, 1976.

5. Đồng Trọng Im (sưu tầm, biên soạn, dịch), *Dân ca nghi lễ người Thái Trắng huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2001.

6. Tô Ngọc Thanh, *Vùng văn hóa Tây Bắc*, Tài liệu tập huấn văn nghệ dân gian.

7. Ngô Đức Thịnh, Cầm Trọng, *Luật tục Thái ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 1999, tái bản năm 2003.

8. Cầm Trọng, Phan Hữu Dật, *Văn hóa Thái Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, H, 1995.

9. Cầm Trọng, *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H, 1995.

10. Nguyễn Khôi (biên dịch), *Tiễn dặn người yêu - Xống chụ xon xao*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2000.

11. Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên), Lê Trung Vũ, Nguyễn Thị Huế, Đỗ Hồng Kỳ, Trần Thị An, Tăng Kim Ngân, *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Đà Nẵng, 2002.

12. Hoàng Trần Nghịch (sưu tầm, biên soạn), *Phương ngôn, tục ngữ Thái*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 1995.

13. Cầm Biên, *Một vài ý kiến về văn hóa Thái Tây Bắc*, Tạp chí Văn học, số 6-1996.

14. Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Văn hóa dân gian, *Lễ hội cổ truyền*, Nxb Khoa học xã hội, H, 1992.

15. Hội văn học - nghệ thuật Lai Châu, *Tạp chí sáng tác nghiên cứu phê bình văn học nghệ thuật*, số 2/2001, số 2/2002, số 3/2003.

16. Hội Văn học nghệ thuật Lai Châu - Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Điện Biên, *Tạp chí Sáng tác nghiên cứu phê bình văn học nghệ thuật*.

17. Lê Ngọc Thắng (chủ biên), Lê Bá Nam, *Bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 1990.

18. Vũ Ngọc Khánh (sưu tầm và biên soạn), *Truyền thống văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam* (tập I, II), Nxb Thanh niên.

19. Cầm Cường, *Tìm hiểu văn học dân tộc Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H, 1993.

20. Ninh Viết Giao, Phan Kiến Giang, Hoàng Tam Khọi, *Truyện cổ Thái*, Nxb Văn hóa, 1980.

21. Lê Sĩ Giáo, *Các đặc điểm của nông nghiệp truyền thống của người Thái Việt Nam*, Tạp chí Dân tộc học, H, 1992.

22. Hoàng Tam Khọi (sưu tầm và dịch), *Tục ngữ dân tộc Thái ở Lai Châu*, 1973.

23. Đinh Văn Lành, *Bước đầu tìm hiểu thần thoại dân tộc Thái ở Tây Bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2000.

24. Kim Sơn, Hoàng Tam Khọi, Nguyễn Tri Tâm, *Truyện dân gian Lai Châu,* Ty Thông tin Văn hóa Lai Châu 1979.

25. Nhiều tác giả, *Bản sắc dân tộc trong văn hóa văn nghệ*, Nxb Văn học TPHCM, 2002.

26. Trần Văn Thành, *Văn hóa dân tộc Thái ở Điện Biên tỉnh Lai Châu (giai đoạn trước cách mạng Tháng Tám)*, Luận văn thạc sĩ sử học ĐHSP Hà Nội.

27. Đặng Nghiêm Vạn , Đinh Xuân Lâm,*Điện Biên trong lịch sử*, Nxb KHXH, H, 1979.

28. Đặng Nghiêm Vạn, Cầm Trọng, Khà Văn Diên, *Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái*, Nxb Khoa học xã hội, 1997.

29. Mạc Phi sưu tầm và giới thiệu, *Dân ca Thái*, Nxb Văn hóa, H, 1979.

30. Trung tâm hợp tác nghiên cứu Việt Nam, *Chương trình Thái học Việt Nam - Hội thảo Thái học lần thứ nhất*- Kỷ yếu, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 1992.

31. PGS.TSKH. Nguyễn Quang Thái (chủ biên), *Toàn cảnh kinh tế Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, H, 2004.

32. Bùi Mạnh Nhị (chủ biên), *Văn học dân gian những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, 2000.

33. *Văn học dân gian Việt Nam* - Giáo trình đào tạo giáo viên Trung học cơ sở hệ Cao đẳng Sư phạm - Bộ Giáo dục đào tạo, Nxb Giáo dục, H, 2000.

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bỉnh Khiêm - Hà Nội

Điện thoại: 04.8263070 - 04.9434239

Email: nxbvanhoadantoc@yahoo.com.vn

Chi nhánh số 7 Nguyễn Thị Minh Khai - Q1-TP.Hồ Chí Minh ĐT: (08) 8222895

HOA BAN TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI THÁI Ở ĐIỆN BIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản

LƯU XUÂN LÝ

Biên tập: NGUYỄN THỊ CHÍNH

Thiết kế bìa: PHẠM TUẤN

Sửa bản in: HÀ ANH

In tại: Xưởng in Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc

Số lượng: 300 cuốn, khuôn khổ: 13x19cm

Đăng ký KHXB số: 236- 2007/CXB/11- 85/VHDT

Quyết định XB số: 25/QĐ-VHDT, ngày 24/4/2007

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2007